

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
(Master program specification)**

Ngành đào tạo: Giáo dục học (Giáo dục Thể chất)

Tên tiếng Anh: Education studies (Physical education)

Mã ngành: 8140101

*(Ban hành theo Quyết định số 663/QĐ-ĐHĐT, ngày 27 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, tháng 02 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
I. GIỚI THIỆU	1
1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp	1
2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục	1
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. Ngành đào tạo	1
2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo	2
3. Mục tiêu đào tạo	3
4. Thông tin về tuyển sinh	4
5. Điều kiện tốt nghiệp.....	6
6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả.....	7
7. Nơi phát hành.....	7
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy	8
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức.....	9
3. Khung chương trình đào tạo chi tiết	9
4. Kế hoạch đào tạo.....	11
5. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra.....	12
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	144
1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học	144
2. Cách thức đánh giá kết quả học tập	155
3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ	166
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	166
1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa GDTC-SPNT, Trường Sư phạm	166
2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo	177
3. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (trình độ thạc sĩ Giáo dục Thể chất)	188
4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học	199
5. Cơ sở vật chất, học liệu.....	200
6. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành	221
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN	222
PHẦN II: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	3030

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHDT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: Giáo dục học (**Giáo dục Thể chất**)

Tiếng Anh: Education studies (**Physical education**)

- Mã số ngành đào tạo: 8140101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng.
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Thạc sĩ Giáo dục Thể chất) của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo các văn bản sau đây:

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 09/2022/TT- BGDDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

- Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

- Căn cứ Nghị Quyết số 167/NQ-HĐT tại kỳ họp lần thứ 21 ngày 10/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về chủ trương mở ngành đào tạo Giáo dục Thể chất, trình độ thạc sĩ;

- Căn cứ Kế hoạch số 6102/KH-ĐHĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc xây dựng Kế hoạch mở ngành đào tạo Giáo dục học (Giáo dục Thể chất) trình độ Thạc sĩ, mã số: 8140101;

- Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-ĐHĐT, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quyết định thành lập Ban xây dựng Đề

án và Chương trình đào tạo mở ngành Giáo dục học (Giáo dục Thể chất), trình độ thạc sĩ, mã số: 8140101;

- Qua tham khảo các khung chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Thể chất của các trường đại học khác trong nước như: Trường Đại học TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

- Thông qua điều tra khảo sát online bằng phiếu, tổ chức Hội thảo chuyên gia trực tiếp lấy ý kiến các bên liên quan (người học và nhà sử dụng lao động) về nhu cầu cần thiết của việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Thể chất, cùng ý kiến về chuẩn đầu ra, khung CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Thể chất.

- Căn cứ vào các điều kiện khác về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện.

3. Mục tiêu đào tạo

Chương trình Thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục Thể chất) giúp học viên sau khi tốt nghiệp có thể đạt được các mục tiêu sau:

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục Thể chất) được thiết kế nhằm đào tạo những học viên là giáo viên Giáo dục thể chất, huấn luyện viên Thể dục thể thao và cán bộ quản lý thể thao ở các cấp.

Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Thể chất) đạt trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành trong lĩnh vực giáo dục; Trang bị cho học viên những kiến thức nhằm nâng cao trình độ lý luận và kỹ năng thực hành, giúp học viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao. Ngoài ra, học viên còn có khả năng học tập và nghiên cứu ở bậc tiến sĩ.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp:

- **PO1:** Mở rộng và nâng cao trình độ kiến thức cơ sở liên ngành trong lĩnh vực giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, kịp thời cập nhật các thông tin cần thiết trước sự phát triển của khoa học về giáo dục thể dục thể thao;

- **PO2:** Có năng lực thực hành nghề nghiệp và giảng dạy chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục thể chất, huấn luyện Thể dục thể thao và Quản lý Thể dục thể thao;

- **PO3:** Có năng lực làm việc độc lập, phát hiện và giải quyết những vấn đề

thuộc chuyên sâu ngành Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao, hợp tác và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp;

- **PO4:** Có năng lực tổ chức và nghiên cứu khoa học, nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học của ngành; có khả năng xây dựng, phát triển phong trào TDTT quần chúng và thể thao trường học gắn với nhu cầu phát triển thể dục thể thao của đất nước;

- **PO5:** Có năng lực tự chủ trong quản lý, có khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn ở bậc tiến sĩ sau khi tốt nghiệp.

4. Thông tin về tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại

học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Ngành tuyển sinh

4.2.1. Nguồn và đối tượng tuyển sinh

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo, nguồn tuyển và đối tượng tuyển sinh cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục thể chất gồm:

- Cán bộ giảng dạy TDDT tại các Trường Phổ thông các cấp, các Trường chuyên TDDT;
- Cán bộ giảng dạy TDDT ở các khoa GDTC của các Trường Đại học, Cao đẳng không chuyên TDDT;
- Cán bộ quản lý, nghiên cứu tại các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các Trung tâm TDDT các địa phương.
- Sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành Giáo dục thể chất, huấn luyện TDDT...

4.2.2. Điều kiện dự tuyển

- Đã tốt nghiệp Đại học TDDT đúng ngành giáo dục thể chất trong và ngoài nước;
- Người có bằng tốt nghiệp Đại học TDDT không đúng ngành Giáo dục thể chất, muốn dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. Các học phần cần bổ sung như:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH
1	GY4143	Lý luận - phương pháp TDDT	3	45	90
2	GY4023	Lý luận TDDT trong trường học	3	45	90
Tổng số tín chỉ			06	90	180

4.3. Môn thi/xét tuyển sinh

- Các môn thi tuyển gồm: môn ngoại ngữ, môn cơ bản, môn cơ sở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo

(1). Môn cơ bản: *Sinh lý thể dục thể thao.*

(2). Môn cơ sở ngành: *Lý luận và phương pháp TDDT*

(3). Đánh giá năng lực ngoại ngữ: Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hoặc xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường ĐHTT.

4.4. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường ĐHĐT quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường ĐHĐT, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

4.5. Điều kiện trúng tuyển

- Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi cơ bản, cơ sở ngành và môn ngoại ngữ phải đạt yêu cầu.

- Số lượng trúng tuyển căn cứ theo chỉ tiêu đã được xác định của cơ sở đào tạo và tổng điểm thi các môn (trừ môn ngoại ngữ) của từng thí sinh.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm các môn thi như nhau thì sẽ xét đến mức điểm cao hơn của môn cơ sở ngành, sau đến môn cơ bản và cuối cùng là ngoại ngữ để xác định người trúng tuyển.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Người học cần đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ như sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 trở lên.

- Kết thúc khóa học, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quyết định cấp bằng thạc sỹ Giáo dục học, chuyên ngành Giáo dục thể chất và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp, sau đó Nhà trường sẽ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Dự kiến số lượng tiếp nhận đào tạo hằng năm

Dự kiến số lượng tiếp nhận đào tạo hằng năm khoảng từ 25-35 học viên. Trong đó:

- Đào tạo chính quy tập trung tại Trường Đại học Đồng Tháp: từ 15-20 học viên;
- Đào tạo chính quy không tập trung tại Trường Đại học Đồng Tháp: từ 10-15 học viên.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả

Ngày.....tháng.....năm 2024

8. Nơi phát hành

Trường Đại học Đồng Tháp

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm như sau:

Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo	Mức độ năng lực
1.Kiến thức	
PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa thể thao, ngoại ngữ, những kiến thức về phương pháp luận và các phương tiện giúp học viên sử dụng trong nghiên cứu và giảng dạy giáo dục thể chất ở trường phổ thông các cấp, các trường cao đẳng, đại học.	3
PLO2: Vận dụng kiến thức trong các môn học cơ bản, cơ sở chuyên ngành vào trong nghiên cứu, hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu thực hiện luận văn trong lĩnh vực giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.	4
PLO3: Áp dụng được các kiến thức cơ sở và kiến thức liên ngành vào trong thực tiễn giáo dục và phương pháp luận nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục thể chất nhằm giải quyết những vấn đề chuyên môn.	4
2. Kỹ năng	
PLO4: Tổ chức được việc lập kế hoạch, sử dụng được các kỹ năng chuyên sâu về khoa học giáo dục, quản lý giáo dục thông qua việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục thể chất trong thực tiễn nghề nghiệp.	5
PLO5: Áp dụng thành thạo các công cụ phân tích chuyên môn về giáo dục thể chất và huấn luyện thể dục thể thao giúp học viên kịp thời nâng cao kiến thức cần thiết trong sự phát triển của khoa học giáo dục.	4
PLO6: Tổ chức và hướng dẫn học viên trong công tác nghiên cứu, viết luận văn tốt nghiệp; tư vấn và hoạch định các phương hướng giải quyết những vấn đề chuyên sâu trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo	5

Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo	Mức độ năng lực
dục thể chất và huấn luyện vận động viên trong các cơ sở TDTT.	
PLO7: Thành thạo trong khai thác, xây dựng và sử dụng học liệu thuộc lĩnh vực Thể dục Thể thao vào hoạt động nghề nghiệp.	6
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO8: Học viên thành thạo trong khai thác, xây dựng và sử dụng học liệu thuộc lĩnh vực giáo dục thể chất và thể dục thể thao.	5
PLO9: Học viên thành thạo kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, hợp tác và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học.	5
PLO10: Có tình yêu, phẩm chất đạo đức và say mê với nghề nghiệp; có tư tưởng và tác phong làm việc chuyên nghiệp.	4

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được thể hiện trong Bản tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dưới đây:

PO	PLOS									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	x	x								
2			x	x	x					
3						x	x			
4								x	x	
5										x

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc là 10 tín chỉ; Tự chọn 0 tín chỉ.
- Kiến thức cơ sở ngành: Bắt buộc là 09 tín chỉ; Tự chọn 05 tín chỉ.
- Kiến thức chuyên ngành: Bắt buộc là 12 tín chỉ; Tự chọn 9 tín chỉ.
- Thực tập nghề nghiệp: 6 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ.

2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 2 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 5 phần: khối kiến thức chung; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; thực tập nghề nghiệp, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 60 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 45 tín chỉ (76.67%) và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 14 tín chỉ (23.33%).

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	10	0	17
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	9	5	23
3	Khối kiến thức chuyên ngành	12	9	35
4	Khối kiến thức thực hành, thực tế	6	0	10
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	15
TỔNG CỘNG:		46	14	
		60		100%

3. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I. Kiến thức chung			10				
1	GPS.801	Triết học	4	60	0	120	I
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	I
II. Kiến thức cơ sở ngành			14				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			9				
1	MPE.825	Lý luận giáo dục hiện đại	3	30	30	90	I
2	MPE.827	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Giáo dục thể chất)	2	30	00	60	I
3	MPE.828	Các lý thuyết tâm lý học hiện đại	2	30	00	60	II
4		Lý luận phương pháp GDTC & TDTT	2	30	00	60	II

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			5				
1		Quản lý Thể dục thể thao	3	30	30	90	II
2		Kinh tế học Thể dục thể thao	3	45	00	90	II
3		Tâm lý học Thể dục thể thao	2	30	00	60	II
4		Y học Thể dục thể thao	2	30	00	60	II
III. Kiến thức chuyên ngành			21				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			12				
1		Chuyên sâu Thể dục thể thao trường học	3	30	30	90	III
2		Chuyên sâu Huấn luyện Thể thao	3	30	30	90	III
3		Tuyển chọn tài năng Thể thao	3	30	30	90	III
4		Thống kê học Thể dục thể thao	3	30	30	90	III
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			9				
1		Đo lường Thể dục thể thao	3	30	30	90	II
2		Chuyên sâu Quản lý Thể dục thể thao	3	30	30	90	II
3		Chuyên sâu Y sinh học Thể dục thể thao	3	30	30	90	II
4		Sinh lý Thể dục thể thao	3	30	30	90	II
5		Sinh cơ Thể dục thể thao	3	30	30	90	II
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
1		Thực tập nghề nghiệp 1	3	0	90	120	IV
2		Thực tập nghề nghiệp 2	3	0	90	120	IV
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
1		Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	270	180	III,IV
Tổng số TCTL			60				

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để người học có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp người học tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc và xã hội.

Để xây dựng chương trình này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục thể chất của các trường đại học có uy tín như Chương trình đào tạo Quản lý học TDTT (trình độ thạc sĩ) - Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh;

Chương trình đào tạo Giáo dục Thể chất (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐHSP TDTT Tp. Hồ Chí Minh; Chương trình đào tạo Giáo dục Thể chất (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH TDTT Đà Nẵng; Chương trình đào tạo Giáo dục Thể chất (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐHSP TDTT Hà Nội. (Phụ lục 6.4)

4. Kế hoạch đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Giờ tín chỉ		
						Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Học kỳ 1								
1	GPS.801	Triết học	4	4		60	0	120
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	6		60	60	180
3		Lý luận giáo dục hiện đại	3	3		30	30	90
4		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (GDTC)	2	2		30	00	60
Tổng				15	0			
Học kỳ 2								
1		Các lý thuyết tâm lý học hiện đại	2	2		30	00	60
2		Lý luận và phương pháp GDTC& TDTT	2	2		30	00	60
3		Quản lý Thể dục thể thao	3		5	30	30	90
4		Kinh tế học Thể dục thể thao	3			45	00	90
5		Tâm lý học Thể dục thể thao	2			30	00	60
6		Y học Thể dục thể thao	2			30	00	60
7		Đo lường Thể dục thể thao	3		9	30	30	90
8		Chuyên sâu Quản lý Thể dục thể thao	3			30	30	90
9		Chuyên sâu Y sinh học Thể dục thể thao	3			30	30	90
10		Sinh lý Thể dục thể thao	3			30	30	90
11		Sinh cơ Thể dục thể thao	3			30	30	90
Tổng				4	14			
Học kỳ 3								
1		Chuyên sâu Thể dục thể thao trường học	3	3		30	30	90
2		Chuyên sâu Huấn luyện Thể thao	3	3		30	30	90

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Giờ tín chỉ		
						Lý thuyết	Thực hành	Tự học
3		Tuyển chọn tài năng Thể thao	3	3		30	30	90
4		Thống kê học Thể dục thể thao	3	3		30	30	90
Tổng			12	12	0			
Học kỳ 4								
1		Thực tập nghề nghiệp 1	3	3		0	180	120
2		Thực tập nghề nghiệp 2	3	3		0	180	120
3		Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	9		0	270	180
Tổng			15	15	0			
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CTDĐT:			60					

5. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức			Kỹ năng				Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
I. Kiến thức chung											
1	Triết học	R			R		R		R	M	
2	Tiếng Anh	R				R	M		R	M	R
II. Kiến thức cơ sở ngành											
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc											
1.1	Lý luận giáo dục hiện đại		M	M	M	M	M		I		R
1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	M	M	R		M	R		I	M	R
1.3	Các lý thuyết tâm lý học hiện đại	M	M		R		M		M	I	
1.4	Lý luận và phương pháp GDTC& TDDT	M	M	R		M	R		M	I	R
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn											
2.1	Quản lý Thể dục thể thao	M	M	R	M	M	R	I	R	M	R

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức			Kỹ năng				Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
2.2	Kinh tế học Thể dục thể thao	R	M	R	M	M	R	I	R	M	R
2.3	Tâm lý học Thể dục thể thao	M,A	M	R,A	M,A	M	R	I	M	R	M
2.4	Y học Thể dục thể thao	R	M	R	M	M	R	I	R	M	R
III. Kiến thức chuyên ngành											
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc											
1.1	Chuyên sâu Thể dục thể thao trường học	M	M	M	R	M, A	R	I	M	M	M
1.2	Chuyên sâu Huấn luyện Thể thao	M	R	A	R	M	R	I	M	R	R
1.3	Tuyển chọn tài năng Thể thao	M	R	A	R	M	R	I	M	R	R
1.4	Thống kê học Thể dục thể thao	M	M	M	R	M, A	R	M	I	M	M
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn											
2.1	Đo lường Thể dục thể thao	M	A	R	M,A	M	R	I	M	M	M
2.2	Chuyên sâu Quản lý Thể dục thể thao	R	A	R	M	R	R	I	R	M	R
2.3	Chuyên sâu Y sinh học Thể dục thể thao	R	A	R	M	R	R	I	R	M	R
2.4	Sinh lý Thể dục thể thao	R	A	R	M	R	R	I	R	M	R
2.5	Sinh cơ Thể dục thể thao	R	A	R	M	R	R	I	R	M	R
IV. Thực tập nghề nghiệp											
1	Thực tập nghề nghiệp 1	M	M	R	R	M	R	M	I	M	R
2	Thực tập nghề nghiệp 2	M	M		R	M	R	M	I	M	R
V. Luận văn tốt nghiệp											
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	M	M	R	R	M	R	M	I	M	R

Trong đó:

- I (Introductory): là học phần mới gặp lần đầu và không có học phần tiên quyết.

- *R (Reinforced)*: là học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

- *M (Mastery)*: Là học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO)

- *A (Assessed)*: là học phần cốt lõi, hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO.

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

1.1. Hình thức tổ chức

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

Những học phần có phần lý thuyết và thực hành sẽ có ít nhất 1 tín chỉ học trực tuyến là phần lý thuyết. Phần thực hành và thực tế sẽ học tập trực tiếp. Chi tiết sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết của từng học phần.

1.2. Phương pháp dạy học

Các phương pháp được sử dụng chủ yếu là:

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
1	Thuyết trình	Giảng viên truyền đạt nội dung tri thức môn học đến học viên với sự hỗ trợ của tài liệu, bài giảng, các thiết bị dạy học và sự sẵn sàng học tập của học viên.
2	Giải quyết vấn đề	Giảng viên hướng dẫn cho học viên: (1) độc lập phát hiện và giải quyết vấn đề; (2) từ chủ đề giảng viên nêu, học viên phối hợp phát hiện và giải quyết vấn đề; (3) giảng viên và học viên vấn đáp phát hiện và giải quyết vấn đề; (4) giảng viên thuyết trình phát hiện và giải quyết vấn đề.
3	Dự án	Giảng viên thực hiện 4 bước: (1) chuẩn bị - xác định câu hỏi định hướng, xây dựng dự án, xác định các nhiệm vụ, chuẩn bị các điều kiện; (2) thực hiện – quan sát, tư vấn và đánh giá, hỗ trợ, giúp đỡ các điều kiện chuẩn bị; (3) tổng hợp – giám sát, tư vấn, đánh giá, phê duyệt các sản phẩm; (4) đánh giá – chuẩn bị các điều kiện cho việc báo cáo sản phẩm, giám sát và đánh giá dự án.
4	Dạy học hợp tác	Giảng viên hướng dẫn học viên tìm hiểu sâu, luyện tập, củng cố và vận dụng kiến thức; lớp học được cấu thành nhóm nhỏ cùng thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở phân công và cộng tác làm việc trong khoảng thời gian xác định. Giảng viên thực hiện 3 bước: (1) Nhập đề và giải quyết nhiệm vụ - giới thiệu chủ đề học tập, thiết kế nhiệm vụ nhóm, lựa chọn và thực hiện chia nhóm, (2)

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
		Làm việc nhóm – lựa chọn địa điểm, bố trí không gian, lập kế hoạch làm việc, thỏa thuận quy tắc làm việc, báo cáo kết quả trước tập thể; (3) Trình bày và đánh giá kết quả làm việc - Các thành viên của nhóm hoặc đại diện nhóm trình bày kết quả trước tập thể, các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá lẫn nhau.
5	Thực hành và trải nghiệm	Giảng viên hướng dẫn nội dung thực hành và trải nghiệm; học viên thực hiện nội dung thực hành trải nghiệm dựa trên kiến thức đã học, tài liệu tham khảo để giải quyết các vấn đề thực tiễn, các công việc thực tế ở điều kiện phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm, các cơ sở sử dụng lao động.

Một số chiến lược dạy và học

TT	Chiến lược dạy và học	Nội dung
1	Giảng dạy trực tiếp	Thông tin được truyền tải trực tiếp
2	Giảng dạy gián tiếp	Người học được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện từ giảng viên
3	Học tập qua trải nghiệm	Học thông qua làm, trải nghiệm thực tiễn công việc
4	Giảng dạy tương tác	Thông qua tương tác giữa giảng viên và người học
5	Học tập độc lập	Tự cá nhân tìm tòi, không có sự hướng dẫn

Phương thức dạy học chi tiết của từng học phần sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết học phần.

2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ của học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ cho những học viên đã đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ, trong đó ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Anh.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa GDTC-SPNT, Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Đồng Tháp

Khoa GDTC-SPNT là một trong những khoa đào tạo thâm niên của Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, qua hơn 20 năm thành lập và phát triển. Hiện nay Khoa GDTC-SPNT là một trong những đơn vị đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Thể chất có chất lượng trong khu vực và cả nước. Sau nhiều lần tái cấu trúc, tên gọi và chức năng, nhiệm vụ của Khoa cũng có những thay đổi tương ứng. Cụ thể, Khoa Giáo dục Thể chất được thành lập từ tháng 7/2004 (trên cơ sở tách Tổ thể dục ra khỏi Khoa Thể dục - Nhạc - Họa). Từ ngày 9/5/2013 đến ngày 12/01/2015 Khoa GDTC đổi tên thành Khoa Sư phạm TDTT. Từ 13/01/2015 đến 20/03/2018 đổi tên thành Khoa GDTC&GDQP-AN trên cơ sở sáp nhập Khoa GDQP-AN vào Khoa Sư phạm TDTT.

Do yêu cầu phát triển khối ngành sư phạm, ngày 19 tháng 2 năm 2024, Nghị Quyết số 151/NQ-HĐT của Hội đồng Trường Đại học Đồng Tháp đã ban hành đề án tái cơ cấu Nhà trường. Theo đó, Trường Sư phạm trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp được thành lập và Khoa GDTC – GDQP&AN đổi tên thành Khoa GDTC- SPNT

(sáp nhập Khoa Sư phạm Nghệ thuật vào) là một trong những đơn vị đào tạo sư phạm trong Trường Sư phạm.

Về thâm niên đào tạo ngành Giáo dục Thể chất, Khoa GDTC-SPNT đảm nhận đào tạo một ngành đại học hệ chính quy tập trung, tuyển sinh khóa đầu tiên từ năm 2004. Quy mô đào tạo ngành Giáo dục Thể chất hệ chính quy hàng năm từ 1 đến 2 lớp (mỗi lớp khoảng 30 đến 50 sinh viên). Ngoài ra, từ mạng liên kết đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa còn tổ chức thêm nhiều lớp đào tạo liên thông theo hình thức vừa làm vừa học (mỗi năm khoảng 2 đến 3 lớp (học ở tại Trường và một số đơn vị liên kết đào tạo ở các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu Long và một số tỉnh, thành phố khác). Tổng số khóa sinh viên được đào tạo đến nay là hơn 19 khóa (trong đó có Đại học và Cao đẳng).

Tính đến năm 2023, Khoa GDTC-SPNT có hơn 1500 sinh viên tốt nghiệp, có việc làm đúng chuyên ngành, làm việc khác chuyên ngành khoảng hơn 350 sinh viên. Trong năm 2022 – 2023 có 59 sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành là 37 sinh viên và làm việc khác chuyên ngành là 22 sinh viên.

Đến nay, nhiều cựu sinh viên đại học ngành Giáo dục Thể chất đã đạt nhiều thành tích quan trọng, tiêu biểu trong quá trình công tác. Cụ thể, nhiều cựu người học ngành Giáo dục Thể chất đạt giải thưởng chuyên môn cấp tỉnh, cấp Bộ; nhiều người đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh, có một số người đạt danh hiệu viên phấn vàng; nhiều người học lên những học vị cao (thạc sĩ, tiến sĩ). Nhiều người giữ vị trí chuyên môn, quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Trưởng các Trung tâm TDTT huyện) và còn làm việc trong các đơn vị như trường đại học, cao đẳng.

Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất – Âm nhạc – Mỹ thuật ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, hợp tác nghiên cứu trong và ngoài khu vực và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, góp phần thúc đẩy phát triển và tiến bộ xã hội. Trong đó, phấn đấu tầm nhìn đến năm 2030, phát triển đào tạo đa ngành, nghiên cứu khoa học đạt chất lượng cao, phục vụ có hiệu quả nhu cầu phát triển nhanh và bền vững vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng.

2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu mở ngành Giáo dục Thể chất trình độ thạc sĩ

Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ viên chức - giảng viên: Tính đến tháng 10/2024, Khoa có 44 viên chức, trong đó viên chức phụ trách chính chuyên ngành Giáo dục Thể chất có 23 người (3 tiến sĩ; 18 thạc sĩ và 02 đang NCS ngoài nước). Khoa được cơ cấu

thành ba bộ môn: Bộ môn Giáo dục Thể chất phụ trách chuyên ngành về GDTC; Bộ môn Sư phạm Mỹ thuật phụ trách chuyên ngành về Mỹ thuật; Bộ môn Sư phạm Âm nhạc phụ trách chuyên ngành về Âm nhạc. Đội ngũ giảng viên của Khoa đang phát triển nhanh và bền vững, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy Khoa có mời giảng một số giảng viên có trình độ Phó Giáo sư và Tiến sĩ có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và thực tiễn từ các cơ sở đào tạo đại học để tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng đào tạo.

Ngoài ra, chúng tôi còn có đội ngũ giảng viên cơ hữu có học vị tiến sĩ đang công tác ngoài bộ môn, tham gia công tác đào tạo tại Khoa, Bộ môn GDTC: TS. Hoàng Thị Nghiệp; TS. Quách Khả Quang; PGS. TS GVCC. Huỳnh Mộng Tuyền.

Về đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Giáo dục Thể chất như sau:

Bảng 8: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Giáo dục Thể chất trình độ thạc sĩ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Huỳnh Mộng Tuyền	1975	Phó giáo sư, tiến sĩ, GVCC	Giáo dục học, chuyên ngành Lí luận DH	Chủ trì chương trình đào tạo; Trường ĐH Đồng Tháp
2	Trần Anh Hào	1978	Tiến sĩ	Phương pháp DH Giáo dục thể chất – Huấn luyện TT	Trường ĐH Đồng Tháp
3	Phạm Việt Thanh	1983	Tiến sĩ	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	Trường ĐH Đồng Tháp
4	Phạm Thế Hưng	1976	Tiến sĩ	Tâm lý học	Trường ĐH Đồng Tháp
5	Phan Ngọc Thạch	1974	Tiến sĩ	Khoa học giáo dục	Trường ĐH Đồng Tháp
6	Quách Khả Quang	1979	Tiến sĩ	Khoa học Sinh học (tích hợp)	Trường ĐH Đồng Tháp
7	Hoàng Thị Nghiệp	1980	Tiến sĩ	Khoa học Sinh học (động vật học)	Trường ĐH Đồng Tháp

3. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Thể chất trình độ thạc sĩ

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, hàng năm trong quá trình đào tạo sẽ tiến hành nghiên cứu và mời những giảng viên thỉnh giảng có trình độ và khả năng giảng dạy tốt ở các đơn vị cơ sở giáo dục đào tạo khác trong tỉnh, vùng và ngoài vùng với mục đích làm phong phú thêm nội dung cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy của chương trình. Dự kiến như sau:

Bảng 9: Danh sách giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Thể chất trình độ thạc sĩ

TT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	PGS. TS. Nguyễn Quang Vinh	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	Trường ĐHSP TDTT Tp.HCM
2	PGS.TS. Châu Vĩnh Huy	Giáo dục thể chất – Huấn luyện TDTT	Trường ĐHSP TDTT Tp.HCM
3	PGS.TS. Lưu Thiên Sương	Giáo dục thể chất – Huấn luyện thể thao	Trường Đại học TDTT Tp.HCM
4	PGS.TS. Vũ Việt Bảo	Giáo dục thể chất – Huấn luyện thể thao	Trường Đại học TDTT Tp.HCM
5	TS. Nguyễn Văn Hòa	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục Thể chất- Trường ĐH Cần Thơ
6	TS. Hàng Quang Thái	Giáo dục thể chất – Huấn luyện TDTT	Bộ môn GDTC - Trường ĐH An Giang
7	PGS.TS. Nguyễn Quang Sơn	Giáo dục thể chất – Huấn luyện TDTT	Trung tâm GDTC-Trường ĐH Kinh Tế
8	GS.TS. Huỳnh Trọng Khải	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	Trường ĐHSP TDTT Tp.HCM
9	TS. Đoàn Tiến Trung	Giáo dục thể chất – Huấn luyện TDTT	Khoa GDTC - Trường ĐHSP Tp.HCM

Danh sách này cập nhật hàng năm trong quá trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng đảm bảo thực hiện tốt khối lượng chương trình đào tạo trong kế hoạch giảng dạy dự kiến (Phụ lục 2.1, Phụ lục 2.2)

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Bên cạnh đó, để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, ngành Giáo dục Thể chất. Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2022 – 2030 như sau:

Bảng 10: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
1	Phạm Hiền Chương	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	12/2024
2	Trương Văn Lợi	Giáo dục học (Giáo	11/2024

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
		dục thể chất)	
3	Ngô Trần Thúc Bảo	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	2026
4	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	2027
5	Trần Minh Hùng	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	2028
6	Nguyễn Duy Thanh	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	2028

5. Cơ sở vật chất, học liệu

Khoa GDTC-SPNT được Nhà trường bố trí 02 phòng làm việc ở tòa nhà khu hồ bơi (1 phòng hành chính và 1 phòng sinh hoạt chuyên môn), với đầy đủ các phương tiện phục vụ cho việc quản lý và đào tạo, sinh hoạt chuyên môn.

Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, học viên Thạc sĩ Giáo dục Thể chất còn được học tập, nghiên cứu, thực hành tại phòng bộ môn và trung tâm thực hành thí nghiệm với nhiều trang thiết bị hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức giảng dạy chuyên ngành Giáo dục Thể chất.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo: Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng, tiền thân là trung tâm thông tin Thư viện Lê Vũ Hùng, gồm 2 khu làm việc với diện tích là 2.087 m², có các phòng chức năng như: phòng đọc, phòng mượn, phòng Tài liệu tham khảo sau đại học, phòng Tạp chí, các phòng học nhóm. Các

phòng được sắp xếp bố trí một cách khoa học và được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu. Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng có tổng cộng 76 máy tính để phục vụ người học trong việc tra cứu, truy cập tài liệu. Toàn bộ nguồn tài liệu trong Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng đều được quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện điện tử và trung tâm cũng có website riêng giúp cho người học sử dụng tra cứu tìm kiếm tài liệu được thuận lợi và dễ dàng.

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và học viên ngành Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 11: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Nâng cấp trang thiết bị Phòng bộ môn của Khoa	01 phòng	2023	- Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí về ngành Giáo dục Thể chất	Theo Đề cương chi tiết học phần	2023	- Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng - Khoa Giáo dục Thể chất – Sư phạm Nghệ thuật
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	- Khoa GDTC-SPNT - Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng

6. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục Thể chất có các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu rất rộng và đa dạng, có thể gợi ý và hướng dẫn cho học viên cao học lựa chọn bao gồm:

- Nghiên cứu về cách tổ chức và quản lý hoạt động thể thao để đạt được hiệu quả tối đa.
- Nghiên cứu về các nguyên tắc và quy luật của thể thao và vận động.
- Nghiên cứu về các vấn đề sức khỏe và an toàn trong thể thao.
- Nghiên cứu về tư duy và tâm lý trong thể thao thành tích cao.
- Nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thể thao ngoại khóa.
- Nghiên cứu các bài tập thể chất nhằm phát triển thể lực chung.
- Công tác đảm bảo an toàn khi tập luyện và thi đấu thể thao trong trường học.

- Nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn GDTC ở trường phổ thông.
- Nghiên cứu các giải pháp để phát triển thể chất cho học sinh các cấp.
- Nghiên cứu các tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên.
- Nghiên cứu những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng GDTC

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Triết học; Mã học phần: GPS.801; Số tín chỉ: 04

(1). Học phần bao gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

(2). Học phần giúp người học củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

2. Tiếng Anh; Mã học phần: GEP.801; Số tín chỉ: 06

(1). Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

(2). Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDDT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Lý luận Giáo dục hiện đại; Mã học phần: MPE.825; Số tín chỉ: 3.

(1) Học phần Lý luận Giáo dục hiện đại giúp học viên chiếm lĩnh những kiến thức khoa học chung về lý luận giáo dục hiện đại; Hệ thống lý luận khoa học của quá trình dạy học, giáo dục hiện đại; Phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận dạy học hiện đại, đề xuất ý tưởng, thiết kế, tổ chức quá trình giáo dục hiện đại, nhận xét, đánh giá đúc kết bài học trải nghiệm cụ thể. Học viên ý thức được tầm quan trọng của học tập chuyên đề lý luận giáo dục hiện đại, chủ động, tích cực học tập, thực hành để phát triển năng lực nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.

(2) Qua học phần lý luận dạy học hiện đại, học viên hiểu được những cơ sở khoa học giáo dục hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các lý thuyết các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại; quá trình dạy học, giáo dục hiện đại: mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận giáo dục hiện đại.

4. Phương pháp Nghiên cứu khoa học giáo dục (GDTC); Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 2.

(1) Học phần giúp người học củng cố và nâng cao kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao và các lĩnh vực liên quan. Xây dựng được đề cương nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học. Trang bị kỹ năng tổ chức và triển khai thực hiện một đề tài khoa học, làm nền tảng để học viên hoàn thành luận văn khoa học trình độ thạc sĩ.

(2) Trang bị đầy đủ những kiến thức lý luận về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT và một số lĩnh vực liên quan, giúp học viên biết vận dụng thành thạo trong thực tiễn công tác nghiên cứu. Trên cơ sở nắm vững bản chất logic của nghiên cứu khoa học, học viên biết phát hiện vấn đề khoa học giáo dục, biết ứng dụng các phương pháp nghiên cứu để thu nhận và xử lý thông tin, biết tổ chức và triển khai nghiên cứu một đề tài khoa học, đặc biệt biết trình bày một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục của một luận văn thạc sĩ Giáo dục học và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất trình độ thạc sĩ.

5. Các lý thuyết Tâm lý học hiện đại; Mã học phần:; Số tín chỉ: 02.

(1) Học phần cung cấp kiến thức về các lý thuyết tâm lý học hiện đại, giúp người học hiểu rõ các xu hướng, trường phái trong nghiên cứu tâm lý học hiện nay. Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và ứng dụng các lý thuyết tâm lý học trong thực tiễn giáo dục và đời sống. Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề về tâm lý học trong các lĩnh vực liên quan.

(2) Học phần giới thiệu các lý thuyết tâm lý học hiện đại từ các trường phái khác nhau như: Tâm lý học hành vi, Tâm lý học nhận thức, Tâm lý học nhân văn, Tâm lý học hoạt động, Phân tâm học. Học phần giúp học viên tiếp cận với những nghiên cứu mới nhất về tâm lý học

hiện đại, từ đó ứng dụng vào thực tế trong giảng dạy thể dục thể thao, đời sống xã hội và các lĩnh vực khác.

6. Lý luận Phương pháp GDTC và TDTT; Mã học phần:....; Số tín chỉ: 2.

(1) Học phần Lý luận Phương pháp GDTC và TDTT là môn khoa học tổng hợp chuyên ngành, trang bị cho học viên hệ thống những tri thức cơ sở về bản chất qui luật và phương pháp TDTT, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ TDTT, hình thành các quan điểm, niềm tin và tình cảm nghề nghiệp.

(2) Trang bị đầy đủ những kiến thức về các vấn đề chung của Lý luận Phương pháp GDTC và TDTT, hệ thống những tri thức lý luận, những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta. Lý giải được bản chất xã hội của TDTT, vai trò của phương pháp giáo dục thể chất đối với sự phát triển và hoàn thiện thể chất con người. Học viên có thể phân tích được kế hoạch dạy học và kế hoạch huấn luyện. Lập được kế hoạch và kiểm tra đánh giá công tác GDTC và huấn luyện thể thao.

7. Quản lý thể dục thể thao; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 3.

(1) Học phần giúp học viên nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức về công tác quản lý, mô hình quản lý và các tiêu chí quản lý trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp.

(2) Nâng cao kiến thức có tính bản chất về quản lý công tác huấn luyện, phương pháp quản lý. Kiến thức quản lý công tác huấn luyện đội tuyển, các hoạt động quản lý của đơn vị thể dục thể thao cơ sở và chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ..

8. Kinh tế học Thể dục thể thao; Mã học phần:....; Số tín chỉ: 3.

(1) Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học TDTT, học viên vận dụng được những nội dung cơ bản của kinh tế học theo định hướng chúng, sử dụng hàng hóa dịch vụ thể thao để đặt nền móng cho việc ứng dụng vào tổ chức, quản lý các hoạt động đa dạng của TDTT trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Kinh tế học thể dục thể thao là môn khoa học nghiên cứu mối quan hệ có tính quy luật giữa kinh tế và thể dục thể thao, vai trò của kinh tế đối với thể dục thể thao cũng như tính tích cực của sự nghiệp thể dục thể thao trong việc phát triển kinh tế.

(2) Môn học giúp học viên vận dụng được những quy luật kinh tế cơ bản như cung cầu, cạnh tranh, giá trị... được vận hành có tính đặc thù trong kinh tế dịch vụ thể dục thể thao. Những sản phẩm hàng hóa hình thành như thế nào trong lĩnh vực kinh tế thể dục thể thao vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là những nội dung rất cơ bản của kinh tế học thể dục thể thao.

9. Tâm lý học Thể dục thể thao; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 2.

(1) Nắm được quy luật tâm lý của việc học tập các hành vi vận động nói chung, đặc biệt là những quy luật tâm lý của việc tiếp thu và hoàn thiện kỹ chiến thuật các môn thể thao. Nắm được những hiện tượng tâm lý xuất hiện trong tập luyện và thi đấu thể thao nhằm động viên các chức năng tâm lý cần thiết đảm bảo cho VĐV đạt thành tích cao trong thi đấu. Nắm được đặc điểm tâm lý VĐV các môn thể thao khác nhau, xây dựng cơ sở tâm lý cho việc tuyển chọn và huấn luyện VĐV. Nắm được các biện pháp nhằm phát huy tính tích cực của người tập. Hiểu và có kỹ năng vận dụng các các biện pháp điều chỉnh trạng thái tâm lý của người tập. Nắm được các phương pháp nghiên cứu tâm lý, đo lường và chẩn đoán tâm lý của người tập.

(2) Những kiến thức cơ bản và nâng cao về khoa học Tâm lý TDTT, đặc biệt là những quy luật cơ bản của sự phát triển tâm lý của người tập trong những điều kiện hoạt động thể dục thể thao, cung cấp cơ sở khoa học cho các phương pháp tuyển chọn, giảng dạy và huấn luyện nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng của người tập. Bồi dưỡng kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện và nghiên cứu khoa học của học viên

10. Y học thể dục thể thao; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 2.

(1) Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản của môn y học thể dục thể thao để thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá lượng vận động của vận động viên qua các bài tập, buổi tập, chu kỳ tập... đồng thời sử dụng các phương pháp hồi phục sức khỏe cho các vận động viên để nâng cao trình độ tập luyện và thành tích thể thao. Học viên có thể kiểm tra và đánh giá hình thái, chức năng hệ cơ quan của cơ thể người trong quá trình hoạt động thể thể lực; Nhận biết được nguyên nhân chấn thương, các trạng thái bệnh lý thường gặp trong tập luyện và thi đấu thể thao, từ đó biết được những biện pháp sơ cấp cứu ban đầu khi gặp phải.

(2) Trang bị kiến thức y học hướng tới mục tiêu giữ gìn và tăng cường sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, yêu cầu đảm bảo vệ sinh tập luyện và cơ sở y học cho công tác tuyển chọn thể thao, kiểm tra Doping trong thể thao. Trang bị và đòi hỏi học viên nắm vững kiến thức lý luận cơ bản và kỹ năng thực hành về các lĩnh vực: Kiểm tra và đánh giá năng lực chức phận cơ thể trong vận động, mức độ phát triển thể chất và trình độ tập luyện của VĐV bằng các phương pháp y sinh; nắm vững cơ sở lý thuyết về mệt mỏi, hồi phục và các phương pháp hồi phục sức khỏe, nâng cao năng lực vận động.

11. Chuyên sâu thể thao trường học; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 3.

(1) Trang bị cho học viên hệ thống những tri thức cơ sở về bản chất qui luật và phương pháp giáo dục TDTT cho thanh thiếu niên; hình thành các quan điểm và nâng cao năng lực tổ chức và triển khai công tác GDTC trong trường học các cấp. Nâng cao năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đã học vào

thực tiễn công tác hợp lý và hiệu quả. Nắm vững quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT; Hệ thống tri thức lý luận và phương pháp giáo dục TDTT.

(2) Những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta; Các nhiệm vụ, nội dung và hình thức cơ bản về công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh phổ thông, sinh viên các trường Đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

12. Chuyên sâu Huấn luyện thể thao; Mã học phần:..... ; Số tín chỉ: 3.

(1) Nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức huấn luyện thể thao, đánh giá chính xác trình độ tập luyện của vận động viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp.

(2) Trang bị và nâng cao cho học viên cao học những tri thức khoa học huấn luyện về việc vận dụng các phương tiện, phương pháp huấn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, ý chí...trên cơ sở đó xác định được lượng vận động, lập kế hoạch huấn luyện và thi đấu thể thao. Qua đó, đánh giá được trình độ tập luyện của vận động viên các môn thể thao nhằm nâng cao thành tích thể thao. Giúp cho học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.

13. Tuyển chọn tài năng thể thao; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 3.

(1) Nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành tuyển chọn tài năng thể thao hướng tới mục tiêu học viên nắm được các phương pháp, các giai đoạn tuyển chọn cơ bản, mô hình VĐV cấp cao – VĐV trẻ, dự báo tài năng thể thao, các vấn đề di truyền, tuổi sinh học trong tuyển chọn, thời kì mãn cảm phát triển các tố chất thể lực.

(2) Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành tuyển chọn tài năng thể thao thông qua các test, các chỉ số y sinh học, trắc nghiệm tâm lý, kỹ thuật, chiến thuật ... thao tác trên các phương tiện hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.

14. Thống kê học Thể dục thể thao; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 3.

Đây là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Các khái niệm về thống kê học trong TDTT; vai trò của thống kê học trong thể dục thể thao, thống kê mô tả và thống kê phân tích; Các tham số đặc trưng của mẫu và ý nghĩa của chúng trong nghiên cứu khoa học thể dục thể thao; Phương pháp so sánh hai giá trị trung bình quan sát, phương pháp so sánh một giá trị trung bình với giá trị trung bình lý thuyết, phương pháp số liệu từng cặp; Phương pháp xử lý và trình bày số liệu trong nghiên cứu khoa học.

15. Đo lường Thể dục Thể thao; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 2.

(1) Học phần giúp học viên củng cố và nâng cao các phương pháp đo lường, phân tích đánh giá những biến đổi trong cơ thể và tâm lý của người tập trong các tính huống khác nhau

trong quá trình tập luyện và thi đấu. Nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức đo lường thể thao trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp.

(2) Nâng cao về kiến thức của đo lường thể thao, các phương pháp đo lường trong thể thao, vận dụng kiến thức đo lường trong nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, có thể đánh giá, dự báo chuẩn xác xu thế phát triển thành tích vận động viên thể thao. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.

16. Chuyên sâu Quản lý thể dục thể thao; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 3.

(1) Nâng cao kiến thức có tính bản chất về khoa học quản lý, tổ chức bộ máy, cán bộ TDTT, công tác kế hoạch hóa, các lĩnh vực hoạt động, công tác xã hội hóa TDTT, khoa học quản lý và tư duy phát triển TDTT... Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.

(2) Môn học nhằm nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức về công tác quản lý, mô hình quản lý và các tiêu chí quản lý trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp. Các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT. Vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trong nhà trường các cấp.

17. Chuyên sâu Y sinh học thể dục thể thao; Mã học phần:..... ; Số tín chỉ: 3.

(1) Trang bị cho học viên kiến thức chuyên ngành y sinh học hướng tới mục tiêu tăng cường và giữ gìn sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, đặt ra các yêu cầu cơ sở y sinh học cho công tác tuyển chọn thể thao. Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành các test y sinh cũng như kỹ năng thao tác trên các phương tiện y sinh hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.

(2) Môn học nhằm nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức về Y học thể dục thể thao cho học viên chuyên ngành thể thao, là một môn khoa học thực hành với đầy đủ các nhiệm vụ, phương pháp, cơ sở lý luận và các vấn đề nghiên cứu đặc trưng của riêng mình. Đó là việc ứng dụng những kiến thức về Y sinh học để tiến hành nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe và thành tích của người tập. Bên cạnh đó, Y học thể dục thể thao còn là một bộ phận cấu thành của hệ thống phòng và điều trị bệnh lý, chấn thương và là một mắt xích không thể tách rời của hệ thống GDTC cho con người.

18. Sinh lý học thể dục thể thao; Mã học phần:..... ; Số tín chỉ: 3.

Sinh lý học thể dục thể thao là một môn học quan trọng, giúp người học hiểu được những phản ứng của cơ thể người khi tập luyện và thi đấu thể dục thể thao. Trên cơ sở đó, nhận thức đúng quy luật cơ bản các hoạt động chức năng và cấu trúc của các hệ thống cơ quan của cơ thể người, giúp hiểu rõ diễn biến sinh lý vận động của quá trình giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, đồng thời giải thích sự ảnh hưởng của tập luyện TDDT đối với sự thay đổi chức năng sinh lý cơ thể người. Từ đó, người học có thể hướng dẫn rèn luyện thể chất một cách khoa học và hiệu quả, góp phần nâng cao sức khỏe và thành tích thể thao.

19. Sinh cơ thể dục thể thao; Mã học phần:..... ; Số tín chỉ: 3.

Sinh cơ học TDDT là học phần nghiên cứu các đặc điểm và khả năng vận động của con người trong hoạt động thể thao. Người học nhận biết được nguyên lý hoạt động của cơ thể, để vận dụng vào quá trình huấn luyện kỹ thuật và chiến thuật trong từng môn thể thao. Ngoài ra, học phần còn giúp người học tiếp cận phương pháp nghiên cứu sinh cơ học thể dục thể thao, phân tích lực học và nguyên lý kỹ thuật động tác, góp phần phục vụ công tác dạy học và huấn luyện mang tính khoa học và hệ thống.

20. Thực tập nghề nghiệp 1; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 3.

(1) Học viên nhận thức được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá thực trạng của trường học các cấp và các trung tâm, doanh nghiệp về TDDT, từ đó có thể xếp hạng chất lượng các đơn vị có hoạt động về TDDT. Học viên áp dụng kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra một bức tranh đánh giá thực tế về vị trí của trường học các cấp và các trung tâm TDDT. Học viên xác định đúng về năng lực của bản thân và đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc tại trường học các cấp và các trung tâm TDDT.

(2) Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức cơ sở trường học; Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực TDDT.

21. Thực tập nghề nghiệp 2; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 3.

(1) Học phần hướng đến người học phác thảo được kế hoạch hoạt động hiệu quả của cơ sở thực tập với các loại hình hoạt động khác nhau trong TDDT. Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành trong quá trình xây dựng chiến lược. Xác định đúng về kỹ năng, kiến thức và năng lực của bản thân cho công việc. Đánh giá được hiệu quả quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc

(2) Học viên biết phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng loại hình chuyên biệt trong TDDT, mang lại hiệu quả cao vào tổ chức cơ sở mình công tác; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực TDDT.

22. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ; Mã học phần:.....; Số tín chỉ: 9.

(1) Luận văn tốt nghiệp là kết quả của toàn bộ nỗ lực trong suốt thời gian học tập; là sự tập dượt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc thực hiện một đề tài. Mục tiêu chung của Luận văn tốt nghiệp là trình bày kết quả nghiên cứu (định tính, định lượng) từ công trình nghiên cứu của người học. Đồng thời giúp người học vận dụng được các kỹ năng tư duy và phân biện, kỹ năng trình bày và kỹ năng viết một bài báo (báo cáo) một nghiên cứu. Từ đó giúp người học có đam mê trong nghiên cứu khoa học và học thuật, xây dựng tính trung thực và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

(2) Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động TDDT đặt ra. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong GDTC-HLTT, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng và thực hiện quy trình nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng một báo cáo khoa học, thực hiện chia sẻ kết quả nghiên cứu tại các buổi sinh hoạt học thuật và bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

PHẦN II: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Học Phần: Triết học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Triết học
- Mã học phần: GPS.801
- Số tín chỉ: 04; Tổng số tiết tín chỉ: 60 (LT/ThH/TH): 60/0/120
- Số tiết trực tuyến: 30; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị, Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm.

2. Mục tiêu học phần

2.1. Cung cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2.2. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được khái niệm triết học, phân biệt được sự khác nhau giữa triết học phương Đông và triết học phương Tây.	PLO1	4
CLO2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của triết học Mác-Lênin vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO1	4

CLO3	Đánh giá được mối quan hệ giữa triết học và khoa học trong lịch sử và đương đại.	PLO1	4
CLO4	Đánh giá được vai trò của khoa học – công nghệ đối với phát triển xã hội.	PLO1	4
4.2 Kỹ năng			
CLO5	Phản biện được các vấn đề triết học về con người và xã hội.	PLO6	4
CLO6	Thành thạo các phương pháp duy vật biện chứng và duy vật của khoa học tự nhiên hiện đại.	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng.	PLO7	4
CLO8	Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử 1.3. Triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội 1.4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo triết học Mác – Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Bản thể luận 2.1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học 2.2. Nội dung bản thể luận của triết học Mác – Lênin 2.3. Mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan	8	0	16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Chương 3. Phép biện chứng 3.1. Khái niệm biện chứng và khái quát lịch sử phép biện chứng 3.2. Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam	8	0	16	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Nhận thức luận 4.1. Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận 4.2. Nhận thức luận duy vật biện chứng 4.3. Các hình thức, phương pháp nhận thức khoa học và đặc thù của nhận thức xã hội 4.4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và sự vận dụng nó vào trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	7	0	14	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.1. Phương pháp tiếp cận duy vật và duy tâm về xã hội 5.2. Những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. 5.3. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	7	0	14	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Chương 6. Triết học chính trị 6.1. Quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học 6.2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội 6.3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay	7	0	14	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 7. Ý thức xã hội 7.1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội và các hình thái ý thức xã hội 7.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	6	0	12	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 8. Triết học về con người 8.1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử 8.2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 8.3. Vấn đề con người trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh 8.4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	6	0	12	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	60		120			

6. Yêu cầu đối với người học

TT	Các điểm quy định	Nội dung
----	-------------------	----------

1	Thái độ học tập	Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm bài kiểm tra theo quy định của GV.
5	Tham gia hoạt động	Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân	CLO1,CLO2 CLO3,CLO4 CLO5,CLO6 CLO7,CLO8	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.	20%
2	Báo cáo nhóm	CLO1,CLO2 CLO3,CLO4 CLO5,CLO6 CLO7,CLO8	Chương 4+5+6+7+8	Mỗi nhóm sinh viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
3	Tiểu luận khoa học độc lập	CLO1,CLO2 CLO3,CLO4 CLO5,CLO6 CLO7,CLO8	Tất cả các chương	Thực hiện 01 tiểu luận khoa học độc lập theo yêu cầu của giảng viên.	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ)</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Văn Mưa, Trần Nguyên Ký, Bùi Bá Linh, Bùi Xuân Thanh (2014), <i>Triết học (Tài liệu dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc ngành khoa</i>	Trung tâm Học liệu		x

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
	<i>học xã hội và nhân văn (không thuộc chuyên ngành triết học)), Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.</i>	Lê Vũ Hùng		
3	Doãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Văn Giảng (2014), <i>Khoa học cơ bản thế kỷ XX với một số vấn đề lớn của triết học</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), <i>Đại cương lịch sử triết học phương Tây</i> , NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681; Email: levantung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa SP Khoa học xã hội.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, các vấn đề triết học toàn cầu hoá, triết học trong khoa học tự nhiên và công nghệ.

9.2. Giảng viên 2: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791; Email: lttan@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Lãnh đạo trường.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

2. Học phần: Tiếng Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 06; Tổng số tiết tín chỉ 300 (LT/ThH/TH): 60/60/180
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PL01	3
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc	PL01	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
	lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực hiện các giao tiếp và nghiên cứu.		
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: , nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	PLO6	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PL06	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	PLO7	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	PLO7	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. - Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng	- Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. - Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. - Thực hiện

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.3.2. Guess meanings from contexts 1.4. Writing 1.4.1. Complete the form with information about yourself 1.4.2. Write a short paragraph about yourself					bài nói và bài viết. - Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. - Cho bài tập về nhà	các hoạt động theo cặp, nhóm - Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 2. House and home 1.1. Listening 1.1.1. Listen and describe apartment 1.1.2. Listen about where people live 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your house 1.2.2. Describe your dream house 1.3. Reading 1.3.1. Read about Cyril Jean and his house 1.3.2. Read the text and choose the correct answer 1.4. Writing 1.4.1. Write a description about your house 1.4.2. Write an opinion paragraph	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 3. Free time activities 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about entertainment 1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends 1.2. Speaking	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.2.1. Talk about your free evenings 1.2.2. Talk about your free time activities 1.3. Reading 1.3.1. Read the information about what they do in their free times 1.3.2. Complete the interview 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write an email					chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 4. Hometown 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about cities 1.1.2. Listen to people describing their place 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about Newquay 1.2.2. Talk about your hometown 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Jenny's hometown 1.3.2. Read about description on your area or neighborhood 1.4. Writing 1.4.1. Write a phrase in the correct group 1.4.2. Write a letter	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 5. Jobs 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
about their work 1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your daily routine 1.2.2. Talk about your job 1.3. Reading 1.3.1. Read the description about jobs 1.3.2. Read and choose the best heading 1.4. Writing 1.4.1. Sentences completion 1.4.2. Write a letter applying for a job				CLO4 CLO5 CLO6	các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 6. Foods and drinks 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people's order 1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your lunch 1.2.2. Talk about your favorite food and drinks 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about food around the world 1.3.2. Read and match the headings 1.4. Writing 1.4.1. Write a short paragraph 1.4.2. Write a letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
					Cho bài tập về nhà	
Chương 7. Travelling and holidays 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm. Làm bài và nộp lại cho GV.
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	06			
Tổng:	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp.	10%
7.2	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói.	20%
7.3	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	20%
7.3	Kiểm tra cuối khóa học: (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				
7.3.1	Hình thức 1: Làm bài trực tiếp trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension)	30%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
				+ 10 cloze text), trong thời gian 60 phút. - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	20%
7.3.1	Hình thức 2: Làm bài tập lớn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Môn Nói: video clip nói về một chủ đề được giao - Môn Nghe: có 2-3 phần. + Phần 1: Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/ hình ảnh đúng. + Phần 2: Nghe một đoạn hội thoại hay đọc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. - Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút. - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	20% 10% 10% 10%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). <i>Compact keys for school: Student's book</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1 Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ

9.3. Giảng viên 3: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

3. Lý luận Giáo dục hiện đại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý luận Giáo dục hiện đại**
- Mã học phần: MPE.825
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Tâm lý học
- Bộ môn phụ trách dạy học: TLGD&QLGD; Khoa SP Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Học viên chiếm lĩnh những kiến thức khoa học chung về lý luận giáo dục hiện đại; Hệ thống lý luận khoa học của quá trình dạy học, giáo dục hiện đại; Phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận dạy học hiện đại, đề xuất ý tưởng, thiết kế, tổ chức quá trình giáo dục hiện đại, nhận xét, đánh giá đúc kết bài học trải nghiệm cụ thể. Học viên ý thức được tầm quan trọng của học tập chuyên đề lý luận giáo dục hiện đại, chủ động, tích cực học tập, thực hành để phát triển năng lực nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.

3. Tổng quan về học phần

Qua học phần lý luận dạy học hiện đại, học viên hiểu được những cơ sở khoa học giáo dục hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các lý thuyết các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại; quá trình dạy học, giáo dục hiện đại: mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận giáo dục hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên trình bày các tư tưởng, quan điểm, các thuyết, các xu hướng, triết lý, nguyên tắc giáo dục hiện đại;	PLO1	3
CLO2	Trình bày, phân tích, giải thích các thành tố quá trình dạy học, giáo dục, đặc biệt là sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại;	PLO2	3

4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng lý luận dạy học hiện đại trong thiết kế, tổ chức và đánh giá kết quả thực hiện quá trình dạy học, giáo dục cụ thể trong thực tiễn;	PLO4	4
CLO4	Khai thác, phát huy các thành tố của quá trình dạy học cụ thể, đề xuất biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện.	PLO7	3
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Ý thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của học phần, có động lực học tập tích cực.	PLO8	4
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng để đổi mới, hiện đại hóa quá trình dạy học, giáo dục trong thực tiễn.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA LÝ LUẬN GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI 1.1. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại 1.1.1. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại của thế giới 1.1.2. Một số tư tưởng, quan điểm giáo dục hiện đại của Việt Nam 1.2. Các thuyết khoa học của giáo dục hiện đại 1.2.1. Thuyết hành vi 1.2.2. Thuyết xử lý thông tin 1.2.3. Thuyết kiến tạo 1.2.4. Thuyết đa trí tuệ 1.2.5. Thuyết kết nối 1.2.6. Sự phạm tương tác, sự phạm hứng thú... 1.3. Các xu hướng giáo dục hiện đại 1.3.1. Lấy người học làm trung tâm 1.3.2. Giáo dục tích hợp 1.3.3. Giáo dục phân hóa 1.3.4. Giáo dục trải nghiệm 1.3.5. Giáo dục cảm xúc xã hội 1.3.6. Công nghệ giáo dục	10	03	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống, bài tập bài tập thực hành theo yêu cầu. - Tự nghiên cứu các tư tưởng quan điểm giáo dục hiện đại; báo cáo các thuyết, xu hướng, triết lý giáo dục. -Thực hành vận dụng các thuyết và các xu hướng, nguyên tắc, triết lý giáo dục trong thực tiễn giáo dục cụ thể.

1.4. Triết lý, nguyên tắc giáo dục 1.4.1. Triết lý giáo dục 1.4.2. Nguyên tắc giáo dục						
Chương 2. LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI 2.1. Các thành tố của quá trình dạy học hiện đại 2.1.1. Mục tiêu, nội dung; 2.1.2. Phương pháp; hình thức; phương tiện, 2.1.3. Đánh giá kết quả 2.2. Chủ thể dạy và học 2.2.1. Chủ thể hoạt động dạy 2.2.2. Chủ thể hoạt động học 2.3. Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại 2.3.1. Các phương pháp dạy học hiện đại 2.3.2. Một số kỹ thuật dạy học hiện đại 2.4. Tổ chức hoạt động dạy học hiện đại 2.4.1. Quan sát, phân tích, đánh giá hiệu quả của quá trình dạy học trong thực tiễn theo hướng hiện đại 2.4.2. Thiết kế và tổ chức quá trình dạy học cụ thể theo hướng dạy học hiện đại	10	06	34	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án, làm việc nhóm. Dạy học hợp tác	1. Học viên nghiên cứu trả lời rõ các thành tố của quá trình dạy học, giáo dục cụ thể. 2. Phân tích đánh giá 1 quá trình dạy học cụ thể (clip) khoa học, hiện đại. 3. Thực hành sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học trong quá trình dạy học cụ thể.
Chương 3. LÝ LUẬN GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI 2.1. Các thành tố của quá trình giáo dục hiện đại 2.1.1. Mục tiêu, nội dung 2.1.2. Phương pháp; hình thức; phương tiện, 2.1.3. Đánh giá kết quả 2.2. Các chủ thể giáo dục 2.2.1. Chủ thể tổ chức hoạt động giáo dục 2.2.2. Chủ thể thực hiện hoạt động giáo dục 2.3. Các phương pháp giáo dục 2.3.1. Phương pháp giáo dục 2.3.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục 2.4. Tổ chức hoạt động giáo dục hiện đại 2.4.1. Quan sát, phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục	10	06	34	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Suu tầm clip dạy học có nhiều cơ sở khoa học của lý luận dạy học hiện đại. - Phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể theo yêu cầu (Clip). - Thiết kế, tổ chức một quá trình dạy học cụ thể theo lý luận dạy học hiện đại.

dục trong thực tiễn theo hướng hiện đại 2.4.2. Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục cụ thể theo hướng hiện đại						
Kiểm tra kết thúc học phần	01	01	04			
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện đúng các quy định của SV trong học tập, rèn luyện, tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Tích cực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác với bạn chuẩn bị trước theo yêu cầu câu hỏi, những bài tập, thực hành, trải nghiệm thực tiễn giáo dục.
- Tích cực thể hiện trên lớp trong trình bày, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động trên lớp, hoạt động nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Trình bày, báo cáo kết quả học tập; Đóng góp ý kiến, phản biện về các vấn đề học tập; Tham gia thực hành, trải nghiệm theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần	30%
7.2	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	- Hoàn thành các bài tập - Kiểm tra trắc nghiệm, tự luận - Kiểm tra thực hành	20%

7.3	Đánh giá cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Nghiên cứu tiểu luận	50%
-----	-------------------------	--	----------------------------------	----------------------	-----

Ghi chú: Đánh giá quá trình trọng số 0,5 (Trung bình cộng 7.1. + 7.2) và thi kết thúc học phần 0,5

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Mộng Tuyền (2023), Quá trình giáo dục hiện đại (<i>Bài giảng dành cho các lớp cao học</i>), Trường Đại học Đồng Tháp.	Giảng viên cung cấp cho học viên	x	
2	Trần Thị Hương, Nguyễn Đắc Thanh, Võ Thị Hồng Trú (2023), Giáo dục học, Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Jean – Marc Denomme và Madeleine Roy (2000), <i>Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác</i> (Nguyễn Quang Tuấn và Tống Văn Quán dịch) NXB Thanh niên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (1997), <i>Quá trình dạy – tự học</i> , NXB Giáo dục Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Thái Duy Tuyên (2001), <i>Giáo dục học hiện đại</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Đinh Văn Tiến, Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thúy (2012), <i>Cẩm nang phương pháp sư phạm</i> , NXB Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Trần Thị Hương (2011), <i>Dạy học tích cực</i> , NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
8	Đặng Quốc Bảo, Đinh Thị Kim Thoa (đồng chủ biên) & Cs (2023), <i>Nâng cao năng lực, phẩm chất người thầy, người giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục</i> , NXB Đại học sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền

- Số điện thoại: 0919231707
- Email: huynhmongtuyen010@gmail.com
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Hồ Thị Hồng Cúc

- Email: hthcuc@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0968138567
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

4. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Giáo dục thể chất)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Giáo dục thể chất)**

- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2.
- Tổng số tiết tín chỉ: 30 (LT/ThH/TH): 30/00/60
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Củng cố và nâng cao kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao và các lĩnh vực liên quan. Xây dựng được đề cương nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học

Trang bị kỹ năng tổ chức và triển khai thực hiện một đề tài khoa học, làm nền tảng để học viên hoàn thành luận văn khoa học trình độ thạc sĩ.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị đầy đủ những kiến thức lý luận về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDDT và một số lĩnh vực liên quan, giúp học viên biết vận dụng thành thạo trong thực tiễn công tác nghiên cứu. Trên cơ sở nắm vững bản chất logic của nghiên cứu khoa học, học viên biết phát hiện vấn đề khoa học giáo dục, biết ứng dụng các phương pháp nghiên cứu để thu nhận và xử lý thông tin, biết tổ chức và triển khai nghiên cứu một đề tài khoa học, đặc biệt biết trình bày một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục của một luận văn thạc sĩ Giáo dục học và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất trình độ thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên trình bày được những vấn đề chung về phương pháp luận nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục Thể chất);	PLO2	4
CLO2	Phân tích, sử dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục Thể chất).	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Xây dựng được đề cương nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục Thể chất);	PLO4	4
CLO4	Xác định được các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục học (Giáo dục Thể chất).	PLO5	4

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Viết và đánh giá được báo cáo công bố kết quả nghiên cứu lĩnh vực Giáo dục học như bài báo khoa học, tham luận khoa học;	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có chính kiến khoa học, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập trong thực tiễn.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Lý luận chung về khoa học và nghiên cứu khoa học giáo dục - Khái niệm về khoa học. - Khái niệm về công nghệ - Khái niệm về nghiên cứu khoa học - Những yêu cầu của học phần.	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, giải quyết các bài tập thực hành theo yêu cầu. - Tự nghiên cứu các tài liệu giáo dục hiện đại có liên quan đến nghiên cứu giáo dục.
Chương 2: Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục - Khái niệm chung về phương pháp NCKH. - Phương pháp tham khảo tài liệu - Phương pháp phỏng vấn - Phương pháp hội thảo chuyên gia - Phương pháp quan sát sự phạm - Phương pháp kiểm tra sự phạm. - Phương pháp thực nghiệm sự phạm - Phương pháp kiểm tra y học - Phương pháp kiểm tra tâm lý - Phương pháp thống kê toán	8		16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án, làm việc nhóm. Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu trả lời các khái niệm về nghiên cứu giáo dục. - Phân tích đánh giá các phương pháp nghiên cứu khoa học, hiện đại.
Chương 3. Các giai đoạn cơ bản của tiến trình nghiên cứu khoa học - Xây dựng đề cương nghiên cứu - Giai đoạn nghiên cứu cơ bản	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các tiến trình khoa học khi xây dựng đề cương làm cơ sở khoa học viết luận văn. - Phân tích, đánh giá quá

- Giai đoạn hoàn thiện và trình bày kết quả nghiên cứu.						trình hoàn thiện kết quả nghiên cứu.
Chương 4. Cấu trúc đề cương, luận văn và tóm tắt Thạc sĩ - Cấu trúc đề cương nghiên cứu. - Cấu trúc luận văn thạc sĩ. - Cấu trúc tóm tắt luận văn thạc sĩ.	4		8	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các cấu trúc xây dựng đề cương khoa học giáo dục. - Phân tích và tóm tắt được luận văn khoa học giáo dục.
Chương 5. Bảo vệ công trình nghiên cứu khoa học - Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục. - Phương pháp trình bày một luận văn tốt nghiệp. - Phương pháp đánh giá và bảo vệ công trình nghiên cứu khoa học giáo dục	06		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Thực hiện tốt khả năng bảo vệ công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.
Tổng:	30		60			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Chương 1+2+3+4	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.	20%

		CLO 5			
7.2	Báo cáo nhóm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4+5	Mỗi nhóm sinh viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Báo cáo đề cương nghiên cứu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	Thiết kế 01 đề cương đề tài nghiên cứu khoa học và báo cáo trình diễn	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Vĩnh, Nguyễn Anh Tuấn (2008), “ <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Thể dục thể thao</i> ”, NXB TĐTT.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Quang Vinh (2020), “ <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT</i> ”, Đại học Sư phạm TĐTT T.P. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Lê Huy Bá. (2007). <i>Phương pháp luận Nghiên cứu khoa học</i> : Nhà xuất bản Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Văn Tuấn (2023), <i>Từ nghiên cứu đến công bố - Kỹ năng mềm cho nhà khoa học</i> , NXB Tổng hợp TP HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: nqvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: GSTS. Huỳnh Trọng Khải

- Email: htkhai@upes.edu.vn
- Số điện thoại: 0913777088
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TDTT Tp.HCM

9.3. Giảng viên 3: TS. Phạm Việt Thanh

- Email: pvthanh@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0932992252
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

5. Các lý thuyết tâm lý học hiện đại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Các lý thuyết Tâm lý học hiện đại** (Modern Psychological Theories)
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ 30 (LT/ThH/TH):30/00/60

- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục chính trị.

2. Mục tiêu học phần (MT)

- Cung cấp kiến thức về các lý thuyết tâm lý học hiện đại, giúp người học hiểu rõ các xu hướng, trường phái trong nghiên cứu tâm lý học hiện nay.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và ứng dụng các lý thuyết tâm lý học trong thực tiễn giáo dục và đời sống.
- Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề về tâm lý học trong các lĩnh vực liên quan.

3. Tổng quan về học phần

Học phần giới thiệu các lý thuyết tâm lý học hiện đại từ các trường phái khác nhau như: Tâm lý học hành vi, Tâm lý học nhận thức, Tâm lý học nhân văn, Tâm lý học hoạt động, Phân tâm học. Học phần giúp học viên tiếp cận với những nghiên cứu mới nhất về tâm lý học hiện đại, từ đó ứng dụng vào thực tế trong giảng dạy thể dục thể thao, đời sống xã hội và các lĩnh vực khác.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Vận dụng kiến thức về các lý thuyết tâm lý học hiện đại để phân tích các hiện tượng tâm lý trong thực tế.	PLO 1: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tâm lý học.	Mức 4: Vận dụng, phân tích.
CLO 2	Đánh giá và phân tích các trường phái tâm lý học hiện đại để giải quyết các vấn đề trong giáo dục và đời sống.	PLO 2: Phân tích và đánh giá lý thuyết trong thực tiễn.	Mức 4: Phân tích, đánh giá.
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Phát triển kỹ năng nghiên cứu, tự học và ứng dụng kiến thức tâm lý học vào các lĩnh vực giáo dục, chính trị và đời sống.	PLO 3: Thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tâm lý học.	Mức 5: Ứng dụng cao, nghiên cứu độc lập.
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO 4	Thể hiện khả năng tự chủ trong việc tiếp thu, lựa chọn và ứng dụng các lý thuyết tâm lý học hiện đại vào các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.	PLO 4: Phát triển khả năng tự chủ và làm việc độc lập.	Mức 5: Tự chủ và lãnh đạo trong nghiên cứu và giảng dạy.
CLO 5	Có trách nhiệm trong việc vận dụng lý thuyết tâm lý học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục và các lĩnh vực khác, đảm bảo tính khoa học và hiệu quả.	PLO 5: Đảm bảo chất lượng và trách nhiệm nghề nghiệp.	Mức 4: Đảm nhận trách nhiệm và tổ chức.
CLO 6	Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp sáng tạo, mới mẻ trong nghiên cứu tâm lý học và các ứng dụng thực tiễn của nó, thể hiện năng lực dẫn dắt và chịu trách nhiệm với các dự án nghiên cứu.	PLO 6: Lãnh đạo nhóm và dự án nghiên cứu trong lĩnh vực tâm lý học.	Mức 5: Sáng tạo và dẫn dắt trong môi trường phức tạp.

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Tổng quan về Tâm lý học hiện đại	9		18			
1.1. Khái niệm về Tâm lý học hiện đại				CLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu về khái niệm và vai trò của Tâm lý học hiện đại trong đời sống thể thao
1.2. Các trường phái lớn trong Tâm lý học hiện đại				CLO1, CLO2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	Tìm hiểu các trường phái lớn: hành vi, nhận thức, nhân văn, phân tâm, hoạt động
1.3. Ảnh hưởng của Tâm lý học hiện đại trong đời sống TĐTT				CLO1, CLO2	Thảo luận nhóm, phân tích bài báo khoa học	Nghiên cứu ứng dụng Tâm lý học trong thể dục thể thao, đặc biệt là giáo dục thể chất.
Chương 2: Các lý thuyết Tâm lý học hiện đại	9		18			

2.1. Tâm lý học hành vi trong TDDT và xã hội				CLO1, CLO2	Thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống	Phân tích ứng dụng lý thuyết hành vi trong việc điều chỉnh hành vi TDDT, đặc biệt là trong các phong trào và tổ chức. Học viên cần đọc trước tài liệu về lý thuyết hành vi và chuẩn bị các tình huống thực tế trong thể thao.
2.2. Tâm lý học nhận thức và sự hình thành tư tưởng thể thao				CLO2	Thuyết trình, bài tập nhóm	Nghiên cứu về vai trò của nhận thức trong quá trình hình thành tư tưởng thể thao, tư duy thể thao và các quá trình ra quyết định. Học viên cần chuẩn bị bài thuyết trình và phân tích các quá trình nhận thức trong môi trường thể thao.
2.3. Tâm lý học nhân văn và giáo dục tư tưởng thể thao				CLO2, CLO3	Thảo luận nhóm, thực hành phân tích tình huống	Tìm hiểu và ứng dụng lý thuyết nhân văn vào giảng dạy tư tưởng thể thao, tập trung vào phát triển cá nhân và xã hội. Học viên sẽ thực hành phân tích các tình huống thực tế về cách tiếp cận nhân văn trong giáo dục TDDT.
2.4. Phân tâm học trong phân tích hành vi thể thao				CLO3	Phân tích tình huống, bài tập lớn.	Nghiên cứu ứng dụng phân tâm học để phân tích hành vi và động lực tập luyện TDDT, đặc biệt là các yếu tố vô thức trong hành vi thể thao. Học viên cần chuẩn bị bài tập phân tích các hành vi thể thao dựa trên lý thuyết phân tâm học.
2.5. Tâm lý học hoạt động và phát triển nhận thức trong môi trường thể thao				CLO3	Thảo luận nhóm, thực hành	Phân tích lý thuyết hoạt động của Vygotsky và ứng dụng vào giáo dục thể thao. Học viên sẽ thực hành phát triển các hoạt động giáo dục TDDT nhằm thúc đẩy sự phát triển nhận thức của học viên thông qua các hoạt động xã hội.
Chương 3: Thực hành ứng dụng các lý thuyết Tâm lý học hiện đại trong giáo dục học (Giáo dục thể chất)	12		24			

3.1. Ứng dụng lý thuyết hành vi trong quản lý hành vi GDTC của học sinh				CLO3, CLO4	Thực hành, bài tập nhóm	Xây dựng mô hình khen thưởng, kỷ luật trong giáo dục thể chất. Học viên chuẩn bị các tình huống thực tế liên quan đến hành vi học sinh trong lớp học và các biện pháp quản lý phù hợp.
3.2. Ứng dụng lý thuyết nhận thức trong giáo dục tư tưởng TDTT				CLO4	Thảo luận nhóm, thực hành xây dựng kế hoạch giảng dạy	Chuẩn bị các bài tập ứng dụng lý thuyết nhận thức vào giảng dạy tư tưởng thể thao. Học viên sẽ phân tích và xây dựng một bài giảng mẫu dựa trên lý thuyết nhận thức.
3.3. Ứng dụng lý thuyết nhân văn trong xây dựng môi trường giáo dục thể chất hiện đại				CLO5	Thực hành, nghiên cứu nhóm	Phân tích các trường hợp thực tế về xây dựng môi trường học tập tích cực, tập trung vào khía cạnh tâm lý nhân văn. Học viên cần nghiên cứu các tình huống và thực hiện thảo luận nhóm để đề xuất các giải pháp xây dựng môi trường tích cực.
3.4. Ứng dụng phân tâm học trong phân tích động lực và niềm tin TDTT của học sinh				CLO5	Bài tập nhóm, thảo luận	Tìm hiểu và phân tích các yếu tố tâm lý vô thức trong hành vi thể thao của học sinh. Học viên chuẩn bị các bài tập nghiên cứu về các động lực tâm lý trong bối cảnh thể thao, tập trung vào phân tích các yếu tố vô thức
3.5. Ứng dụng lý thuyết hoạt động trong phát triển nhận thức và hành vi thể thao				CLO6	Thực hành, xây dựng kế hoạch hoạt động	Thiết kế các hoạt động TDTT nhằm phát triển tư duy và nhận thức về thể thao. Học viên sẽ thực hành xây dựng kế hoạch hoạt động GDTC và triển khai các bước thực hiện dựa trên lý thuyết hoạt động của Vygotsky.
Tổng	30		60			

6. Yêu cầu đối với người học

6.1. Tham gia đầy đủ các buổi học và hoạt động thảo luận, thực hành:

- Học viên cần tham gia ít nhất 80% các buổi học trên lớp, bao gồm cả lý thuyết và thực hành.
- Học viên phải tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống và thực hành để đảm bảo nắm vững nội dung học phần và có khả năng áp dụng vào thực tiễn.
- Các buổi thảo luận và thực hành đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong môi trường giáo dục thể chất.

6.2. Hoàn thành các bài tập cá nhân và nhóm đúng hạn:

- Học viên phải hoàn thành các bài tập nhóm và cá nhân theo đúng thời hạn.
- Bài tập bao gồm việc phân tích lý thuyết, nghiên cứu tình huống, xây dựng kế hoạch giảng dạy và hoạt động GDTC, cũng như các bài tập nghiên cứu liên quan đến hành vi TDDT, và ứng dụng lý thuyết Tâm lý học hiện đại.

6.3. Chuẩn bị trước các tài liệu và bài tập theo yêu cầu của giảng viên:

- Học viên cần đọc và nghiên cứu trước các tài liệu được yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Việc chuẩn bị này giúp học viên dễ dàng tham gia vào các buổi thảo luận, hiểu sâu về nội dung bài giảng và tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm và thảo luận
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động học tập và làm việc nhóm
- Học viên cần phát triển khả năng tự học và nghiên cứu độc lập thông qua việc tìm kiếm và xử lý các tài liệu, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm quá trình (50%)	Tham gia học tập, thảo luận	CLO1, CLO2	Chương 1, Chương 2	Tham gia đầy đủ và tích cực vào các buổi học, thảo luận nhóm.	10%
	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO2, CLO3	Chương 2, Chương 3	Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm.	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2	Chương 1, Chương 2	Bài kiểm tra giữa kỳ dưới dạng tự luận hoặc trắc nghiệm.	20%
Điểm cuối kỳ (50%)	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO3, CLO4	Toàn bộ học phần (tập trung Chương 2 và 3)	Học viên thực hiện bài tiểu luận cuối kỳ, yêu cầu vận dụng lý thuyết Tâm lý học hiện đại để phân tích một tình huống thực tế trong giáo dục thể chất.	50%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	Phan Trọng Ngọ & Lê Minh Nguyệt (Chủ biên) (2020). “ <i>Giáo trình các lý thuyết phát triển tâm lý người</i> ”. NXB Đại học Sư Phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Robyn Conley Downs (2020). “ <i>Tâm lý học hành vi: Quản lý cảm xúc, làm chủ bản thân</i> ”. NXB Thanh Niên.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Franz Alexander & Đỗ Lai Thúy (Dịch giả) (2010). “ <i>Phân tâm học</i> ” và Freud: “ <i>Bức chân dung ghép mảnh</i> ”. NXB Tri Thức.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Patrick Edblad (2020). “ <i>Tâm lý học nhận thức</i> ”. NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS. TS. Huỳnh Mộng Tuyền

- Email: hmtuyen@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0913777088
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Anh Hòa

- Email: tahao@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918258008
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

6. Lý luận Phương pháp GDTC và TDTT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý luận Phương pháp GDTC và TDTT**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2.
- Tổng số tiết tín chỉ: 30 (LT/ThH/TH): 30/00/60
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Lý luận Phương pháp GDTC và TDTT là môn khoa học tổng hợp chuyên ngành, trang bị cho học viên hệ thống những tri thức cơ sở về bản chất qui luật và phương pháp TDTT, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ TDTT, hình thành các quan điểm, niềm tin và tình cảm nghề nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị đầy đủ những kiến thức về các vấn đề chung của Lý luận Phương pháp GDTC và TDTT, hệ thống những tri thức lý luận, những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta. Lý giải được bản chất xã hội của TDTT, vai trò của phương pháp giáo dục thể chất đối với sự phát triển và hoàn thiện thể chất con người. Học viên có thể phân tích được kế hoạch dạy học và kế hoạch huấn luyện. Lập được kế hoạch và kiểm tra đánh giá công tác GDTC và huấn luyện thể thao.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng tốt các vấn đề chung của lý luận dạy học GDTC&TDTT, các phương pháp để phát triển các tố chất vận động cho phù hợp với người học;	PLO2	4
CLO2	Vận dụng được những kiến thức của môn học vào việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học môn GDTC theo chương trình giáo dục phổ thông, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm dạy học, sử dụng được các phương tiện kỹ thuật thực hành phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy nội dung GDTC&TDTT.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Xây dựng và lựa chọn tốt các phương tiện giáo dục và các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng người học và điều kiện huấn luyện TDTT;	PLO4	5

CLO4	Học viên phân tích được kế hoạch dạy học và kế hoạch huấn luyện. Vận dụng tốt các phương pháp để phát triển các tổ chất vận động và nâng cao sức khỏe cho người học	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Sáng tạo trong học tập, hình thành tình cảm nghề nghiệp, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề chung của Lý luận phương pháp GDTC&TDTT - Hệ thống khái niệm của Lý luận phương pháp GDTC & TDTT. - Hình thức và chức năng của TDTT. - Cấu trúc của TDTT. - TDTT với cách mạng khoa học kỹ thuật. - Đối tượng và các phương pháp nghiên cứu của Lý luận phương pháp GDTC&TDTT	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, giải quyết các bài học theo yêu cầu. - Tự nghiên cứu các tài liệu lý luận phương pháp có liên quan đến giáo dục thể chất và thể dục thể thao.
Chương 2. Các phương tiện, nguyên tắc và phương pháp GDTC 1. Các phương tiện GDTC 2. Các nguyên tắc GDTC 3. Các phương pháp GDTC	6		12	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án, làm việc nhóm. Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu và phân tích đánh giá các phương pháp phương tiện có liên quan.
Chương 3. Dạy học động tác và giáo dục các tổ chất thể lực - <i>Dạy học động tác:</i> Cơ sở khoa học của quá trình dạy học động tác; Quá trình dạy học động tác. - <i>Giáo dục các tổ chất thể lực:</i> Ý nghĩa của giáo dục các tổ chất thể lực và một số khái niệm liên quan.	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các tiến trình khoa học khi dạy học động tác. - Phân tích, đánh giá các phương pháp nhằm giáo dục

- Phương pháp phát triển sức mạnh, sức nhanh, sức bền, năng lực phối hợp vận động và mềm dẻo.						các tổ chất thể lực.
Chương 4. Lập kế hoạch và kiểm tra đánh giá công tác GDTC - Ý nghĩa của lập kế hoạch và kiểm tra đánh giá công tác GDTC - Lập kế hoạch giảng dạy - Công tác kiểm tra và đánh giá trong GDTC	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các cấu trúc xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá. - Phân tích được công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động GDTC.
Chương 5. Huấn luyện thể thao 1. Một số khái niệm cơ bản 2. Mục đích, nhiệm vụ và nội dung HLTT 3. Phân loại các bài tập trong HLTT 4. Nguyên tắc và phương pháp HLTT 5. Kế hoạch huấn luyện	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Thực hiện tốt khả năng phân loại các bài tập trong khi lập kế hoạch huấn luyện TDTT
Tổng:	30		60			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%

7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4+5	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	Thiết kế 01 báo cáo khoa học trình diễn	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Trung Hiếu & cs (2016), “ <i>Lý luận và Phương pháp Thể dục thể thao</i> ”, Đại học Sư phạm TĐTT T.P. Hồ Chí Minh. NXB TĐTT.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trịnh Trung Hiếu (2001), “ <i>Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong trường học</i> ”, Đại học Sư phạm TĐTT T.P. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Toán – Phạm Danh Tồn. (2000). “ <i>Lý luận và Phương pháp Thể dục thể thao</i> ”: Nhà xuất bản TĐTT, Tp. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: nqvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: GSTS. Huỳnh Trọng Khải

- Email: htkhai@upes.edu.vn
- Số điện thoại: 0913777088
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

9.3. Giảng viên 3: PGS.TS. Vũ Việt Bảo

- Email: yuvietbao@uhs.edu.vn
- Số điện thoại: 0903886764
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDTT Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

7. Quản lý thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản lý thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90

- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức về công tác quản lý, mô hình quản lý và các tiêu chí quản lý trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Nâng cao kiến thức có tính bản chất về quản lý công tác huấn luyện, phương pháp quản lý. Kiến thức quản lý công tác huấn luyện đội tuyển, các hoạt động quản lý của đơn vị thể dục thể thao cơ sở và chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng được những vấn đề chung của Quản lý TDTT vào trong mục tiêu và chiến lược phát triển thể dục thể thao ở Việt Nam.	PLO2	4
CLO2	Vận dụng một số phương pháp quản lý chung trong huấn luyện thể thao vào trọng thực tế quản lý và nghiên cứu	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn và sử dụng được các hệ thống đào tạo và huấn luyện đội tuyển ở Việt Nam.	PLO4	5
CLO4	Đánh giá được những nhiệm vụ và vai trò quản lý của Ban Chủ nhiệm, các Bộ môn ở các đơn vị thể dục thể thao cơ sở.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về các học thuyết, các quy luật phát triển kinh tế dịch vụ thể thao, để có quan điểm khoa học đúng đắn nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết	CĐR	Phương pháp,	Chuẩn bị của
-----------------	---------	-----	--------------	--------------

	LT	ThH	TH		hình thức tổ chức dạy học	người học
Chương 1: Quản lý công tác huấn luyện thể thao 1. Một số vấn đề lý luận về quản lý công tác huấn luyện. 2. Mục tiêu chiến lược và mục tiêu cụ thể phát triển TDTT Việt Nam. 3. Quyền lực trong quản lý huấn luyện. 4. Quyền hạn.	6	3	12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.	- Đọc qua giáo trình <i>Quản lý Thể dục Thể thao (Đặng Quốc Nam & cs)</i> , soạn bài tự học. - Phân tích một số vấn đề lý luận về quản lý công tác huấn luyện TDTT - Nêu các mục tiêu chiến lược và mục tiêu cụ thể phát triển TDTT Việt Nam
Chương 2: Phương pháp quản lý trong huấn luyện thể thao 1. Các khái niệm. 2. Một số phương pháp quản lý chung trong huấn luyện thể thao.	6	3	12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề có liên quan.	Học viên phân tích những khái niệm của phương pháp quản lý trong HL TDTT. - Học viên tìm hiểu một số phương pháp quản lý chung trong huấn luyện thể thao.
Chương 3: Quản lý công tác huấn luyện đội tuyển 1. Khái niệm đội tuyển. 2. Hệ thống đào tạo và huấn luyện đội tuyển. 3. Quy chế quản lý công tác huấn luyện đội tuyển.	6	3	12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình hoạt động thể thao và những vấn đề trong việc quản lý TDTT.	Học viên tìm hiểu hệ thống đào tạo và huấn luyện đội tuyển ở Việt Nam. Phân tích nội hàm một số quy chế quản lý công tác huấn luyện đội tuyển trong và ngoài nước.
Chương 4: Hoạt động quản lý	6	3	12	CLO3 CLO4	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực	Mối quan hệ của mục tiêu

của đơn vị thể dục thể thao cơ sở 1. Mục tiêu và trách nhiệm. 2. Nhiệm vụ quản lý của Ban Chủ nhiệm và các Bộ môn. 3. Công tác lập kế hoạch.				CLO5 CLO6	quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Giới thiệu một số hoạt động quản lý của các đơn vị TĐTT.	và trách nhiệm quản lý TĐTT. Học viên nghiên cứu lập kế hoạch quản lý TĐTT.
Chương 5: Cán bộ quản lý 1. Vai trò của cán bộ quản lý. 2. Đánh giá cán bộ quản lý.	6	3	12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận.	Tìm hiểu đặc điểm và vai trò của cán bộ quản lý TĐTT. Đánh giá được cán bộ quản lý TĐTT.
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chủ đề 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Chủ đề 3+4+5	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%

		CLO 4 CLO 5 CLO 6			
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 2+3+4+5	- Tổ chức cho học viên báo cáo theo chủ đề đã chọn..	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Quốc Nam & cs (2013). “ <i>Quản lý thể dục thể thao</i> ”. Bài giảng cho sinh viên cao học và Đại học. NXB TĐTT. Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Vũ Đức Thu & cs (2007). “ <i>Lịch sử và Quản lý học thể dục thể thao</i> ”. NXB TĐTT. Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Dương Nghiệp Chí – Lê Bửu (2002), “ <i>Quản lý phong trào TĐTT</i> ”, NXB TĐTT. Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Vũ Việt Bảo

- Email: yuvietbao@uhs.edu.vn
- Số điện thoại: 0903886764
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: nqvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

8. Kinh tế học Thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Kinh tế học Thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Không

- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học TDDT, học viên vận dụng được những nội dung cơ bản của kinh tế học theo định hướng chúng, sử dụng hàng hóa dịch vụ thể thao để đặt nền móng cho việc ứng dụng vào tổ chức, quản lý các hoạt động đa dạng của TDDT trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

3. Tổng quan về học phần

Kinh tế học thể dục thể thao là môn khoa học nghiên cứu mối quan hệ có tính quy luật giữa kinh tế và thể dục thể thao, vai trò của kinh tế đối với thể dục thể thao cũng như tính tích cực của sự nghiệp thể dục thể thao trong việc phát triển kinh tế.

Môn học giúp học viên vận dụng được những quy luật kinh tế cơ bản như cung cầu, cạnh tranh, giá trị... được vận hành có tính đặc thù trong kinh tế dịch vụ thể dục thể thao. Những sản phẩm hàng hóa hình thành như thế nào trong lĩnh vực kinh tế thể dục thể thao vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là những nội dung rất cơ bản của kinh tế học thể dục thể thao.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng được những vấn đề chung của kinh tế học vào trong các hoạt động thể dục thể thao.	PLO2	4
CLO2	Vận dụng thành thạo những kiến thức về lý luận và nội dung nghiên cứu của kinh tế học thể thao.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn và sử dụng được các loại hình dịch vụ thể dục thể thao trong phát triển kinh tế thị trường.	PLO4	5
CLO4	Áp dụng được những nội dung cơ bản của kinh tế TDDT vào sản xuất dịch vụ thể thao	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về các học thuyết, các quy luật phát triển kinh tế dịch vụ thể thao, để có quan điểm khoa học đúng đắn nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<u>Phần I: Một số vấn đề chung về kinh tế học TDTT trong hoạt động kinh tế</u> Chương 1: Kinh tế học và kinh tế học TDTT 1. Khái niệm chung về kinh tế. 2. Khái niệm chung về kinh tế học TDTT	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.	- Đọc qua giáo trình <i>Kinh tế học Thể dục Thể thao (Lương Kim Chung & cs)</i> , soạn bài tự học. - Phân tích nội hàm khái niệm “sản phẩm đặc thù” của TDTT mang tính kinh tế học? - Nêu khai niệm và phân tích đặc điểm cơ bản của kinh tế học?
Chương 2. Khái niệm về kinh tế học TDTT trong phạm trù kinh tế học 1. Khái niệm về kinh tế và TDTT. 2. TDTT là một ngành có tính kinh tế trong nền sản xuất hàng hóa.	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề có liên quan đến các phạm trù kinh tế học TDTT.	Học viên phân tích những nội dung cơ bản của TDTT? - Sự khác biệt về bản chất hoạt động TDTT, phúc lợi xã hội và hoạt động TDTT mang tính kinh tế? - Nhưng quy luật kinh tế trong hoạt động dịch vụ TDTT? - Phân tích nội hàm các quy luật kinh tế cơ bản trong kinh tế TDTT? - Phân tích nội hàm kết cấu kinh tế TT?
Chương 3. Tư duy và nhận thức kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ sở lý luận của kinh tế học TDTT ở nước ta	3		6	CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận	Bản chất nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa?

1. Đổi mới tư duy kinh tế và nhận thức về chủ nghĩa xã hội trong nền kinh tế. 2. Bước đầu phát triển kinh tế TDTT theo thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.				CLO6	nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình hoạt động thể thao và những vấn đề trong việc chuẩn bị tâm lý.	Tại sao ngành TDTT là ngành sản xuất dịch vụ và các loại sản phẩm lao động mang tính kinh doanh? Phân tích nội hàm một số quy luật kinh tế trong hoạt động TDTT đang chuyển động theo quy luật thị trường kinh tế xã hội chủ nghĩa?
<u>Phần II: Những nội dung cơ bản của kinh tế học TDTT</u> Chương 1. Quan hệ thể thao và kinh tế 1. Kinh tế quyết định nhu cầu của xã hội 2. Kinh tế quy định quy mô và mức độ của hoạt động TDTT. 3. Chức năng kinh tế của TDTT. Chương 2. Ngành TDTT và sản xuất dịch vụ thể thao 1. Tính chất sản xuất của ngành thể thao. 2. Ngành TDTT thuộc về ngành dịch vụ. 3. Sự hình thành và cơ cấu ngành TDTT	3		6	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Giới thiệu một số kiến thức chiến thuật và kỹ năng chiến thuật trong tâm lý học TDTT. - Nêu các đặc tính của trạng thái tâm lý và cách kiểm soát cảm xúc trong thi đấu.	Mối quan hệ tình trạng kinh tế xã hội với đặc điểm thể thao hiện nay? Mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế và thể thao hiện nay? Những tác dụng của thể thao trong tái sản xuất sức lao động? Những tác dụng của thể thao trong tăng trưởng kinh tế? Ý nghĩa của việc xác nhận ngành TDTT thuộc ngành dịch vụ từ góc độ kinh tế? Phân tích cơ cấu ngành kinh tế? Nêu những điều kiện hình thành ngành thể thao?
Chương 3. Lao động dịch vụ và sản phẩm dịch vụ thể thao	3		6	CLO3	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực	Đặc điểm sản phẩm dịch vụ

1. Sản phẩm lao động thể thao là dịch vụ thể thao. 2. Đặc điểm sản phẩm dịch vụ thể thao 3. Các yếu tố trong quá trình lao động dịch vụ thể thao. 4. Những đặc điểm của quá trình lao động dịch vụ thể thao.				CLO4 CLO5 CLO6	quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận.	thể thao? Các yếu tố trong quá trình lao động dịch vụ thể thao? Phân tích đặc điểm của quá trình lao động dịch vụ thể thao?
Chương 4. Hàng hóa dịch vụ thể thao 1. Dịch vụ thể thao là nguyên nhân hình thành hàng hóa. 2. TĐTT có tác dụng hình thành hàng hóa dịch vụ. 3. Dịch vụ thể thao là điều kiện hình thành hàng hóa. 4. Phạm vi và con đường phát triển hàng hóa dịch vụ thể thao. 5. Mối quan hệ giữa giá cả với cung cầu hàng hóa dịch vụ thể thao. 6. Mối quan hệ cung cầu giữa giá cả, biến động giá cả với hàng hóa dịch vụ thể thao. 7. Mối quan hệ giữa cung cấp và nhu cầu của hàng hóa dịch vụ thể thao.	3		6	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	1. Giới thiệu cho sinh viên một số năng lực của nhà sư phạm thể dục thể thao. 2. Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận. Như thế nào là chức năng nhiệm vụ của giáo viên thể dục.	Nguyên nhân và điều kiện hình thành hàng hóa? Đặc điểm hàng hóa dưới dạng dịch vụ thể thao? Quan hệ giá cả với cung cầu?
Chương 5. Phân tích lợi và hại trong thương mại hóa thể thao 1. Ý nghĩa và biểu hiện củ thương mại hóa thể thao. 2. Phân tích lợi và hại của thương mại hóa thể thao.	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	1. Trình bày một số phương pháp đo lường trạng thái tâm lý vận động viên. 2. Giới thiệu một số phương pháp đo lường các nét tính cách. - Tổ chức cho sinh viên ôn tập.	Phân tích lợi và hại của thương mại hóa thể thao? Ý nghĩa thương mại hóa thể thao?
Chương 6. Tiêu thụ TĐTT 1. Tiêu thụ TĐTT 2. Vai trò của tiêu thụ thể thao trong cơ cấu tiêu thụ xã hội. 3. Tính chất và đặc điểm của tiêu thụ thể thao. 4. Thị trường tiêu thụ TĐTT. 5. Loại hình tiêu thụ TĐTT 6. Lợi ích tiêu thụ thể thao. 7. Những nhân tố chủ yếu quyết định mức độ tiêu thụ thể						Tính chất và đặc điểm của tiêu thụ thể thao (tiêu thụ dịch vụ thể thao)? Thị trường và loại hình tiêu thụ thể thao? Những nhân tố quyết định

thao. 8. Nguyên nhân gia tăng nhu cầu tiêu thụ thể thao.						mức độ tiêu thụ thể thao và xu hướng mở rộng nhu cầu tiêu thụ thể thao trong xã hội?
Chương 7. Kinh doanh thể dục thể thao 1. Khái niệm kinh doanh và kinh doanh TDTT. 2. Kinh doanh thể thao chuyên nghiệp. 3. Tài trợ trong thể thao chuyên nghiệp hóa, thương mại hóa.						Bản chất của tài trợ thể thao? Mục đích nội dung chủ yếu của hợp đồng thương mại thể thao? Thế nào là kinh doanh thể thao chuyên nghiệp?
Tổng:	30		60			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chủ đề 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chủ đề 3+4+5+6	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%

		CLO 6			
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 2+3+4+5+6+7	- Phân tích sự khác biệt về bản chất hoạt động TDDT, phúc lợi xã hội và hoạt động TDDT mang tính kinh tế; Nhưng quy luật kinh tế trong hoạt động dịch vụ TDDT.	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lương Kim Chung & cs (2011). “ <i>Kinh tế học thể dục thể thao</i> ”. Bài giảng cho sinh viên cao học và Đại học. NXB TDDT. Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lương Kim Chung & cs (2005). “ <i>Giáo trình marketing thể thao</i> ”. NXB TDDT. Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lâm Quan Thành (2007). “ <i>Tài sản TDDT trong kinh doanh và quản trị</i> ”. NXB TDDT. Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Lưu Thiên Suong

- Số điện thoại: 0932709758
- Email: luuthiensuong@uhs.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDDT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Vũ Việt Bảo

- Email: vuvietbao@uhs.edu.vn
- Số điện thoại: 0903886764
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDDT Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

9. Tâm lý học Thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Tâm lý học Thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2. Tổng số tiết: 30 (LT/ThH/TH): 30/00/60
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (nếu có): Không

- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

- Nắm được quy luật tâm lý của việc học tập các hành vi vận động nói chung, đặc biệt là những quy luật tâm lý của việc tiếp thu và hoàn thiện kỹ chiến thuật các môn thể thao. Nắm được những hiện tượng tâm lý xuất hiện trong tập luyện và thi đấu thể thao nhằm động viên các chức năng tâm lý cần thiết đảm bảo cho VĐV đạt thành tích cao trong thi đấu.
- Nắm được đặc điểm tâm lý VĐV các môn thể thao khác nhau, xây dựng cơ sở tâm lý cho việc tuyển chọn và huấn luyện VĐV. Nắm được các biện pháp nhằm phát huy tính tích cực của người tập. Hiểu và có kỹ năng vận dụng các biện pháp điều chỉnh trạng thái tâm lý của người tập. Nắm được các phương pháp nghiên cứu tâm lý, đo lường và chẩn đoán tâm lý của người tập.

3. Tổng quan về học phần

Những kiến thức cơ bản và nâng cao về khoa học Tâm lý TDDT, đặc biệt là những quy luật cơ bản của sự phát triển tâm lý của người tập trong những điều kiện hoạt động thể dục thể thao, cung cấp cơ sở khoa học cho các phương pháp tuyển chọn, giảng dạy và huấn luyện nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng của người tập. Bồi dưỡng kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện và nghiên cứu khoa học của học viên.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng được những vấn đề chung của Tâm lý học TDDT. Sự phát sinh, phát triển tâm lý cá nhân, các quy luật phát triển tâm lý, các yếu tố tác động tới sự phát triển tâm lý cá nhân...	PLO2	4
CLO2	Vận dụng thành thạo những kiến thức về trạng thái tâm lý trước, trong và sau thi đấu cho người học và người tập cảm thấy tự tin và phấn chấn hơn.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn và đánh giá các đặc điểm lao động sư phạm, cấu trúc nhân cách, giao tiếp sư phạm của người giáo viên; Hiểu cơ bản về bản chất của tâm lý học, nguồn gốc của các hiện tượng tâm lý học TDDT và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học thể dục thể thao cho sinh viên.	PLO4	5
CLO4	Phân tích được việc đo lường tâm lý của học sinh và vận động viên trong quá trình giảng dạy thể thao.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về các học thuyết, các quy luật phát triển tâm lý của học sinh trung học để có quan điểm khoa học đúng đắn nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Những nguyên lý cơ bản của tâm lý học 1. Bản chất của tâm lý. 2. Phân loại các hiện tượng của tâm lý 3. Cơ sở (nguồn gốc) của các hiện tượng tâm lý. 4. Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học thể thao. 5. Phương pháp nghiên cứu tâm lý học TDTT.	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.	- Đọc qua giáo trình <i>Tâm lý học Thể dục Thể thao (Đỗ Vĩnh)</i> , soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên: Như thế nào là đối tượng tâm lý thể thao có thể phân loại được các hiện tượng của tâm lý?
Chương 2: Cơ sở tâm lý của hoạt động giảng dạy kỹ thuật vận động 1. Phân loại hành động vận động. 2. Biểu tượng vận động với sự hình thành và hoàn thiện kỹ thuật. 3. Cấu trúc tâm lý của quá trình hình thành một hành động vận động. 4. Tự động hóa hành động vận động. 5. Chú ý và vai trò của chú ý. 6. Phản ứng vận động và vai trò trong quá trình hình thành và hoàn thiện kỹ thuật động tác. 7. Vai trò của cảm giác, tri giác trong quá trình hình thành và hoàn thiện kỹ thuật động tác.	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động giảng dạy kỹ thuật vận động	1. Học viên nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm
Chương 3: Hoạt động thể thao và những vấn đề trong việc chuẩn bị tâm lý	3		6	CLO3 CLO4	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia

1. Hoạt động thể thao 2. Cấu trúc của trình độ chuẩn bị tâm lý 3. Chuẩn bị tâm lý chung 4. Chuẩn bị tâm lý cho các cuộc thi đấu 5. Rèn luyện ý chí				CLO5 CLO6	đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình hoạt động thể thao và những vấn đề trong việc chuẩn bị tâm lý.	thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm.
Chương 4: Cơ sở tâm lý của chuẩn bị chiến thuật 1. Tư duy chiến thuật 2. Kiến thức chiến thuật 3. Kỹ năng chiến thuật	3		6	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Giới thiệu một số kiến thức chiến thuật và kỹ năng chiến thuật trong tâm lý học TDDT. - Nêu các đặc tính của trạng thái tâm lý và cách kiểm soát cảm xúc trong thi đấu.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm.
Chương 5: Trạng thái tâm lý thi đấu 1. Trạng thái tâm lý trước thi đấu 2. Kiểm soát cảm xúc trong thi đấu	3		6	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận.	- SV đọc tài liệu trước; nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. - SV trả lời những câu hỏi theo sự hướng dẫn của giảng viên.
Chương 6: Tâm lý học nhân cách của nhà sư phạm thể dục thể thao 1. Năng lực của nhà sư phạm thể dục thể thao (Giáo viên, Huấn luyện viên) 2. Vai trò của nhà sư phạm trong việc điều khiển tính tích cực của người tập.	3		6	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	1. Giới thiệu cho sinh viên một số năng lực của nhà sư phạm thể dục thể thao. 2. Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận.	- SV đọc tài liệu trước; nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. - SV báo cáo thuyết trình nội

					Như thế nào là chức năng nhiệm vụ của giáo viên thể dục.	dung thảo luận. - SV trả lời những câu hỏi theo sự hướng dẫn của giảng viên.
Chương 7: Phương pháp đo lường trong tâm lý học thể thao 1. Đo lường trạng thái tâm lý VĐV 2. Đo lường các nét tính cách 3. Đo lường một số chức năng tâm lý <i>* Ôn tập các vấn đề về tâm lý học TDTT</i>	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	1. Trình bày một số phương pháp đo lường trạng thái tâm lý vận động viên. 2. Giới thiệu một số phương pháp đo lường các nét tính cách. - Tổ chức cho sinh viên ôn tập.	- Lắng nghe và thực hành một số phương pháp đo lường mà giảng viên giới thiệu. Trao đổi và thảo luận một số vấn đề có liên quan khi ôn tập.
Tổng:	30		60			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chủ đề 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%

7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chủ đề 3+4+5+6	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 2+3+4+5+6+7	Tổ chức cho học viên báo cáo theo chủ đề đã chọn.	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Vĩnh (2010). “ <i>Tâm lý học thể thao</i> ” - Giáo trình dùng cho các lớp cao học. NXB TĐTT. Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Vĩnh (2005). “ <i>Tâm lý học thể dục thể thao</i> ”. NXB Đại học Sư phạm Tp. HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Văn Xem (2003). “ <i>Tâm lý học thể dục thể thao</i> ”. NXB Đại học Sư phạm Tp. HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Đỗ Vĩnh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: dvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TĐTT TP.HCM

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Anh Hòa

- Số điện thoại: 0918.258008
- Email: tahao@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

10. Y học thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Y học thể dục thể thao**
- Mã học phần:

- Số tín chỉ: 2. Tổng số tiết: 30 (LT/ThH/TH): 30/00/60
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản của môn y học thể dục thể thao để thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá lượng vận động của vận động viên qua các bài tập, buổi tập, chu kỳ tập... đồng thời sử dụng các phương pháp hồi phục sức khỏe cho các vận động viên để nâng cao trình độ tập luyện và thành tích thể thao.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị kiến thức y học hướng tới mục tiêu giữ gìn và tăng cường sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, yêu cầu đảm bảo vệ sinh tập luyện và cơ sở y học cho công tác tuyển chọn thể thao, kiểm tra Doping trong thể thao. Trang bị và đòi hỏi học viên nắm vững kiến thức lý luận cơ bản và kỹ năng thực hành về các lĩnh vực: Kiểm tra và đánh giá năng lực chức phận cơ thể trong vận động, mức độ phát triển thể chất và trình độ tập luyện của VĐV bằng các phương pháp y sinh; nắm vững cơ sở lý thuyết về mệt mỏi, hồi phục và các phương pháp hồi phục sức khỏe, nâng cao năng lực vận động.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng kiến thức môn học vào đánh giá khả năng hoạt động thể lực cho người tập và cả bản thân mình. Ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu ở trường phổ thông và cả trong huấn luyện thể thao.	PLO2	4
CLO2	Vận dụng tốt các nguyên tắc vào nghiên cứu khả năng hoạt động thể lực của con người và phân loại chúng theo từng mức độ.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn được hệ thống trao đổi chất và nghiên cứu những biến đổi của cơ thể trong quá trình hoạt động thể lực, để từ đó điều chỉnh và xây dựng nội dung luyện tập, xác định một cách hợp lý các chế độ tập luyện, ăn uống...;	PLO4	5
CLO4	Phân tích được các hình thức và vai trò của di truyền trong tuyển chọn thể thao. Nghiên cứu các dạng hình thái học trong thực tiễn.	PLO5	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Áp dụng và nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa, điều trị và thúc đẩy quá trình hồi phục.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1. Một số phương pháp sinh lý, sinh hóa kiểm tra đánh giá năng lực chức phận cơ thể người tập luyện TDTT, VĐV và lượng vận động bài tập. 2. Chấn thương trong TDTT. 3. Một số bệnh thường gặp trong tập luyện TDTT. 4. Một số phương pháp hồi phục sức khỏe cho VĐV. 5. Dinh dưỡng cho người tập luyện TDTT và vận động viên. 6. Dopping trong thể thao.	30		60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan về Y học TDTT và phân nhóm thảo luận, thuyết trình các nội dung trong học phần.
Tổng:	30		60			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
-----------------	----------------------------	-----	--	----------	----------

7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6	Thiết kế 01 bài tiểu luận về kiểm tra đánh giá vận động viên	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lưu Quang Hiệp (chủ biên) (2000) – “Y học TDTT”. NXB TDTT. Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Minh Cầm(2005). “180 bệnh thông thường-Cách phòng ngừa, chữa trị”.NXB Tổng hợp TP.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lưu Quang Hiệp và cộng sự (2008) – “Sinh lý học TDTT”. NXB TDTT HN	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Bùi Quang Hải (chủ biên) (2009). “Giáo trình tuyển chọn tài năng thể thao”. NXB TDTT. Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Vũ Việt Bảo

- Email: yvietbao@uhs.edu.vn
- Số điện thoại: 0903886764
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Lưu Thiên Sương

- Số điện thoại: 0932709758
- Email: luuthiensuong@uhs.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDTT Tp.HCM

9.3. Giảng viên 3: TS. Trần Anh Hòa

- Email: tahao@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918.258008
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

11. Chuyên sâu thể thao trường học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Chuyên sâu thể thao trường học**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên hệ thống những tri thức cơ sở về bản chất qui luật và phương pháp giáo dục TDTT cho thanh thiếu niên; hình thành các quan điểm và nâng cao năng lực tổ chức và triển khai công tác GDTC trong trường học các cấp.

Nâng cao năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác hợp lý và hiệu quả. Nắm vững quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT; Hệ thống tri thức lý luận và phương pháp giáo dục TDTT.

Nhận biết và lý giải được bản chất xã hội của TDTT, vai trò của TDTT đối với sự phát triển và hoàn thiện thể chất của con người.

3. Tổng quan về học phần

Những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta; Các nhiệm vụ, nội dung và hình thức cơ bản về công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh phổ thông, sinh viên các trường Đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng tốt các vấn đề chung và quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác GDTC trong trường học	PLO2	4

CLO2	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu thể thao trường học vào trong các hoạt động <i>Giáo dục TDTT cho trẻ mẫu giáo</i> .	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn được các hình thức giáo dục TDTT cho học sinh phổ thông. Phân tích được các đặc điểm phát triển thể chất và tâm lý học sinh phổ thông; các phương pháp giáo dục các tố chất thể lực và phương pháp giảng dạy động tác;	PLO4	5
CLO4	Phân tích và hệ thống được các hình thức giáo dục TDTT cho sinh viên. Xây dựng được các phương pháp quản lý và điều hành công tác giáo dục TDTT trong các trường Cao đẳng và Đại học.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Sáng tạo trong học tập, hình thành tình cảm nghề nghiệp, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Những vấn đề chung về công tác GDTC trong trường học 1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT. 2. Một số khái niệm cơ bản về công tác GDTC 3. Nhiệm vụ của GDTC 4. Nội dung cơ bản của công tác GDTC trường học 5. Các hình thức GDTC cho học sinh	12		24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong trường học các cấp.
Chương 2: Giáo dục TDTT cho trẻ mẫu giáo 1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của	16		32	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án, làm việc nhóm.	- Học viên nghiên cứu các hình thức giáo dục TDTT cho trẻ mẫu giáo.

giáo dục TDDT cho trẻ mẫu giáo 2. Nhiệm vụ của giáo dục TDDT cho trẻ mẫu giáo 3. Đặc điểm sinh lý chung và sự phát triển khả năng vận động của trẻ mẫu giáo 4. Các phương tiện giáo dục TDDT 5. Giảng dạy động tác cho trẻ mẫu giáo 6. Các hình thức tổ chức GD TDDT cho trẻ mẫu giáo 7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá				CLO6	Dạy học hợp tác	
Chương 3: Giáo dục TDDT cho học sinh phổ thông 1. Mục đích, nhiệm vụ của GD TDDT đối với học sinh phổ thông 2. Đặc điểm phát triển thể chất và tâm lý học sinh phổ thông 3. Đặc điểm cơ bản của phương pháp giảng dạy động tác 4. Phương pháp giáo dục các phẩm chất thể lực cho học sinh phổ thông (Đặc điểm cơ bản phương pháp giáo dục các tố chất thể lực) 5. Các hình thức giáo dục TDDT	16		32	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các hình thức giáo dục TDDT cho học sinh phổ thông các cấp. - Phân tích, đánh giá các phương pháp giáo dục và các phẩm chất thể lực của học sinh phổ thông.
Chương 4: Giáo dục TDDT cho sinh viên 1. Mục đích và nhiệm vụ của giáo dục TDDT cho sinh viên	16		32	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các hình thức giáo dục TDDT cho sinh viên. - Phân tích được hệ thống quản lý, điều

2. Hệ thống quản lý điều hành công tác giáo dục TDDT trong các trường ĐH – CĐ						hành công tác giáo dục TDDT cho sinh viên.
3. Các hình thức giáo dục TDDT cho sinh viên						
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4+5	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	Thiết kế 01 báo cáo tiểu luận	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Trung Hiếu (2006), Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học, NXB TĐTT Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Anh Hào & cs (2023), Lý luận và phương pháp TĐTT trong trường học, NXB Đại học Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Toán, Nguyễn Danh Tồn (2000), “ <i>Lý luận và phương pháp TĐTT</i> ”, NXB TĐTT Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trịnh Trung Hiếu (2006), “ <i>Lý luận và phương pháp TĐTT</i> ”, Nxb TĐTT Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: GSTS. Huỳnh Trọng Khải

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: htkhai@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Anh Hào

- Email: tahao@dtth.edu.vn
- Số điện thoại: 0918258008
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

12. Chuyên sâu huấn luyện thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chuyên sâu Huấn luyện thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức huấn luyện thể thao, đánh giá chính xác trình độ tập luyện của vận động viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị và nâng cao cho học viên cao học những tri thức khoa học huấn luyện về việc vận dụng các phương tiện, phương pháp huấn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, ý chí...trên cơ sở đó xác định được lượng vận động, lập kế hoạch huấn luyện và thi đấu thể thao. Qua đó, đánh giá được trình độ tập luyện của vận động viên các môn thể thao nhằm nâng cao thành tích thể thao. Giúp cho học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng tốt các đặc điểm chung và các trạng thái sung sức trong huấn luyện TDTT	PLO2	4
CLO2	Vận dụng tốt các nguyên tắc và các chu kỳ huấn luyện TDTT cho các đối tượng, lứa tuổi khác nhau.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn được các khái niệm và các quan điểm đánh giá trình độ tập luyện theo từng đối tượng;	PLO4	5

CLO4	Phân tích được các hình thức đào tạo vận động viên có hệ thống và yếu tố tuyển chọn - huấn luyện có hiệu quả trong công tác giáo dục TDTT ở các trường học.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Sáng tạo trong học tập và có khả năng xây dựng được các tiêu chuẩn sư phạm đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Huấn luyện thể thao 1. Đặc điểm chung của huấn luyện thể thao. 2. Trạng thái sung sức thể thao. 3. Nguyên tắc huấn luyện thể thao. 4. Nội dung huấn luyện thể thao. 5. Các chu kỳ huấn luyện. 6. Hình thức tổ chức của quá trình huấn luyện.	12		24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến giáo dục huấn luyện thể thao.
Chương 2: Khái niệm và các quan điểm đánh giá trình độ tập luyện 1. Khái niệm cơ bản. 2. Các quan điểm đánh giá trình độ tập luyện.	16		32	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án, làm việc nhóm. Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu các khái niệm và quan điểm đánh giá trình độ huấn luyện.
Chương 3: Đào tạo vận động viên có hệ thống, yếu tố tuyển chọn - huấn luyện có hiệu quả 1. Đào tạo vận động viên.	16		32	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các hình thức đào tạo VĐV có hệ thống. - Phân tích, đánh giá các

2. Các yếu tố tuyển chọn và huấn luyện.						yếu tố tuyển chọn – huấn luyện có hiệu quả.
Chương 4: Kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện 1. Các phương pháp kiểm tra. 2. Các tiêu chuẩn sự phạm đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên.	16		32	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các hình thức kiểm tra đánh giá trong tập luyện. - Phân tích các tiêu chuẩn sự phạm đánh giá trình độ tập luyện của VĐV.
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%

7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	Thiết kế 01 báo cáo tiểu luận	60%
-----	-----------------------	--	--	-------------------------------	-----

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	PGS.TS Trịnh trung Hiếu – TS Nguyễn Sĩ Hà (1994), “ <i>Huấn luyện thể thao</i> ”, NXB TDTT Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thế Truyền và cs (2002), “ <i>Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao</i> ”, NXB TDTT Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	PGS.TS Dương Nghiệp Chí – PGS.TS Nguyễn Danh Thái (2002), “ <i>Công nghệ đào tạo vận động viên trình độ cao</i> ”.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Đỗ Vĩnh – Nguyễn Anh Tuấn (2007), “ <i>Giáo trình lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học trong TDTT</i> ”, NXB TDTT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Quang Sơn

- Số điện thoại: 0903619986
- Email: nqson@ueh.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TDTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Anh Hòa

- Email: tahao@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918.258008
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

13. Tuyển chọn tài năng thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Tuyển chọn tài năng thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành tuyển chọn tài năng thể thao hướng tới mục tiêu học viên nắm được các phương pháp, các giai đoạn tuyển chọn cơ bản, mô hình VĐV cấp cao – VĐV trẻ, dự báo tài năng thể thao, các vấn đề di truyền, tuổi sinh học trong tuyển chọn, thời kì mãn cảm phát triển các tố chất thể lực.

3. Tổng quan về học phần

Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành tuyển chọn tài năng thể thao thông qua các test, các chỉ số y sinh học, trắc nghiệm tâm lý, kỹ thuật, chiến thuật ... thao tác trên các phương tiện hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng được các phương pháp tuyển chọn cơ bản vào trong giảng dạy và huấn luyện thể thao.	PLO2	4
CLO2	Vận dụng tốt các giai đoạn – mô hình VĐV cấp cao – VĐV trẻ - dự báo tài năng thể thao vào trong công tác tuyển chọn.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn được hệ thống tuyển chọn về mặt hình thái – chức năng – tâm lý và mặt sư phạm vào trong công tác tuyển chọn các môn thể thao.	PLO4	5

CLO4	Phân tích được các vấn đề di truyền, tuổi sinh học trong tuyển chọn. Thời kì mãn cảm phát triển các tổ chất thể lực vào trong thực tế nghiên cứu.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Áp dụng và nghiên cứu các biện pháp tổ chức quá trình tuyển chọn vào trong thực tế.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1. Khái niệm, ý nghĩa, các phương pháp tuyển chọn cơ bản. 2. Các giai đoạn tuyển chọn – Mô hình VĐV cấp cao – VĐV trẻ - Dự báo tài năng thể thao. 3. Vấn đề di truyền, tuổi sinh học trong tuyển chọn. Thời kì mãn cảm phát triển các tổ chất thể lực. 4. Tuyển chọn về mặt hình thái. 5. Tuyển chọn về mặt chức năng. 6. Tuyển chọn về mặt tâm lý. 7. Tuyển chọn về mặt sự phạm: thể lực, kỹ thuật, chiến thuật. - Các môn thể thao sức mạnh tốc độ. - Các môn thể thao có chu kì. - Các môn thể thao kỹ thuật phức tạp. - Các môn thể thao cá nhân đối kháng. - Các môn thể thao các môn bóng. 8. Tổ chức quá trình tuyển chọn.	30	15	90	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan về Tuyển chọn tài năng TDTT và phân nhóm thảo luận, thuyết trình các nội dung trong học phần.
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chủ đề 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chủ đề 3+4+5+6	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chủ đề 4+5+6+7+8	Tổ chức 1 mẫu công tác tuyển chọn tài năng thể thao.	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Quang Hải (2009), “ <i>Giáo trình tuyển chọn tài năng thể thao</i> ”. NXB TĐTT. Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Nguyệt Nga (2001), “ <i>Khoa học tuyển chọn tài năng thể thao</i> ” – Tài liệu giảng dạy cao học TĐTT. Trường ĐH TĐTT Tp HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

3	Nguyễn Thế Truyền và cộng sự (2002), “ <i>Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể dục thể thao</i> ”. NXB TĐTT. Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
---	---	-------------------------------	--	---

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: nqvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Vũ Việt Bảo

- Email: yuvietbao@uhs.edu.vn
- Số điện thoại: 0903886764
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TĐTT Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

14. Thống kê học Thê dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thống kê học Thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 60 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 60
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần (MT)

- CO1: Hiểu được các kiến thức cơ bản về thống kê học trong thể dục thể thao;
- CO2: Thực hiện thuần thục phương pháp thu thập thông tin và xử lý số liệu về những dấu hiệu trong hoạt động thể dục thể thao;
- CO3: Vận dụng có hiệu quả trong công tác nghiên cứu khoa học thể dục thể thao.

3. Tổng quan về học phần

Đây là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Các khái niệm về thống kê học trong TĐTT; vai trò của thống kê học trong thể dục thể thao, thống kê mô tả và thống kê phân tích; Các tham số đặc trưng của mẫu và ý nghĩa của chúng trong nghiên cứu khoa học thể dục thể thao; Phương pháp so sánh hai giá trị trung bình quan sát, phương pháp so sánh một giá trị trung bình với giá trị trung bình lý thuyết, phương pháp số liệu từng cặp; Phương pháp xử lý và trình bày số liệu trong nghiên cứu khoa học.

4. Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

CDR (CLOs)	Nội dung CDR học phần (CLOs)
CLO1:	Biết được những kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê học trong thể dục thể thao.
CLO2:	Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê học trong thể dục thể thao, cách ghi chép thu thập các con số liên quan đến các dấu hiệu trong thể thao.
CLO3:	Biết cách xử lý, trình bày số liệu trong thống kê thể dục thể thao; Phương pháp tính toán các tham số đặc trưng của mẫu và ý nghĩa của các tham số; Kiểm định giả thuyết về sự khác nhau giữa hai mẫu liên quan và kiểm định giả thuyết với một mẫu.
CLO4:	Vận dụng vào trong kiểm tra các trạng thái chức năng của người tập luyện nhằm đánh giá quá trình giảng dạy, huấn luyện thể thao và trong hoạt động nghiên cứu khoa học thể dục thể thao.

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/chủ đề	Số tiết	Hoạt động dạy và học		Hình thức đánh giá	CDR học phần có liên quan
		Phương pháp dạy học	Sinh viên chuẩn bị		
Chương 1. Nhập môn 1.1. Vai trò của thống kê học trong TDDT 1.2. Thống kê học 1.3. Dấu hiệu 1.4. Tổng thể 1.5. Mẫu 1.6. Các phương pháp chọn mẫu.		Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thống kê học trong TDDT/ chương 1	HĐ2	
Chương 2. Hệ thống hóa các số liệu. 2.1. Hệ thống hóa các số liệu bằng phương pháp phân nhóm 2.2. Trình bày các số liệu bằng biểu đồ		Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thống kê học trong TDDT/ chương 2	HĐ2; HĐ3	
Chương 3. Các tham số đặc trưng của mẫu 3.1. Giá trị trung bình 3.2. Phương sai 3.3. Độ lệch chuẩn 3.4. Hệ số biến thiên 3.5. Sai số tương đối của giá trị TB 3.6. Các tham số khác.		Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thống kê học trong TDDT/ chương 3	HĐ2; HĐ3	
Chương 4. Kiểm định giả thuyết 4.1. Kiểm định giả thuyết về sự khác nhau giữa hai mẫu liên quan 4.2. Kiểm định giả thuyết với một mẫu 4.3. Kiểm định giả thuyết về sự khác nhau giữa hai mẫu độc lập		Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thống kê học trong TDDT/ chương 4	HĐ2; HĐ3	

6. Yêu cầu đối với học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số thành phần (%)	CLO trong thành phần đánh giá	Trọng số đánh giá (%)
HD1. Đánh giá quá trình	HD1.1. Chuyên cần	Quan sát	- Đi học đều - Có tài liệu học tập - Tích cực tham gia phát biểu, thảo luận nhóm. (Rubric 1)	20%		100%
HD2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra thường xuyên	Bài tập cá nhân	Rubric (2)	30%	CLO3 (70%)	100%
		Bài thu hoạch	Rubric (3)		CLO4 (30%)	
HD3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối kỳ	Tự luận	Rubric (4)	50%	CLO1, CLO2, CLO3	100%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	NXB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	TL tham khảo
1	Đỗ Vĩnh Huỳnh Trọng Khải	Thống kê học trong thể dục thể thao	2008	TĐTT	Thư viện	x	
2	Nguyễn Xuân Sinh	Giáo trình Thống kê trong thể dục thể thao	2003	Giáo Dục	Thư viện		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: nqvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Đỗ Vĩnh

- Email: pvthanh@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0932992252
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Đo lường TDTT**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3.
- Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Củng cố và nâng cao các phương pháp đo lường, phân tích đánh giá những biến đổi trong cơ thể và tâm lý của người tập trong các tính huống khác nhau trong quá trình tập luyện và thi đấu.

Nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức đo lường thể thao trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Nâng cao về kiến thức của đo lường thể thao, các phương pháp đo lường trong thể thao, vận dụng kiến thức đo lường trong nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, có thể đánh giá, dự báo chuẩn xác xu thế phát triển thành tích vận động viên thể thao. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng tốt các phương pháp đo lường các tham số đặc trưng của mẫu và ý nghĩa của các tham số; Kiểm định giả thuyết về sự khác nhau về sự khác nhau giữa hai mẫu liên quan và kiểm định giả thuyết với một mẫu.	PLO2	4
CLO2	Vận dụng vào trong kiểm tra các trạng thái chức năng của người tập luyện nhằm đánh giá quá trình giảng dạy, huấn luyện thể thao và trong hoạt động NCKH TDTT.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			

CLO3	Xây dựng và lựa chọn tốt các thang đo và phương pháp đo, học viên biết phân tích và xử lý tốt các kết quả đo lường trong nghiên cứu TDDT.	PLO4	5
CLO4	Học viên xây dựng được hệ thống đánh giá tiêu chuẩn, đo lường được các dấu hiệu định tính và định lượng. Đo lường và đánh giá được thể lực chuyên môn của một số môn thể thao.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Sáng tạo trong học tập, hình thành tình cảm nghề nghiệp, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Cơ sở lý thuyết của đo lường thể thao 1. Các khái niệm 2. Thang đo, phương pháp đo, phương tiện đo 3. Sai số của phép đo	3		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến cơ sở lý thuyết của đo lường thể thao.
Chương 2. Xử lý kết quả đo lường 1. Các tham số đặc trưng của mẫu. 2. So hai sánh giá trị trung bình.	3		6	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án, làm việc nhóm. Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu và phân tích đánh giá các kết quả đo lường trong thể thao.
Chương 3. Lý thuyết về test 1. Khái niệm test 2. Test vận động 3. Lập test 4. Các nguyên tắc áp dụng test	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các tiến trình khoa học khi đặc giả thuyết nghiên cứu và lập các test vận động.
Chương 4. Xây dựng hệ thống đánh giá 1. Lập thang đánh giá 2. Xây dựng tiêu chuẩn 3. Đo lường dấu hiệu định tính	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các cấu trúc xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá. - Biết đo lường các dấu hiệu định tính và

4. Đo lường đầu hiệu định lượng						định lượng.
Chương 5. Đo lường và đánh giá thể lực	6	9	12			
5.1. Đo lường đánh giá sức mạnh						
5.2. Đo lường đánh giá sức nhanh						
5.3. Đo lường đánh giá sức bền				CLO3	Thuyết trình	Thực hiện tốt khả năng phân loại các bài tập trong TDDT và đánh giá được thể lực của người học và vdv.
5.4. Đo lường đánh giá độ dẻo Chuyền cần				CLO4	Giải quyết vấn đề	
5.5. Đo lường đánh giá khả năng phối hợp vận động				CLO5	Dự án	
5.6. Giới thiệu các test đánh giá thể lực chuyên môn của một số môn thể thao				CLO6	Dạy học hợp tác	
Chương 6: Đo lường và đánh giá chức năng	3	3	6			
1. Kiểm tra Y sinh học				CLO3	Thuyết trình	Nghiên cứu xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá chức năng
2. Các test Y sinh đánh giá chức năng				CLO4	Giải quyết vấn đề	
				CLO5	Dự án	
				CLO6	Dạy học hợp tác	
Chương 7: Đo lường tâm lý	3	3	6			
1. Đo lường trạng thái vận động viên				CLO3	Thuyết trình	Nghiên cứu xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá đo lường về tâm lý
2. Đo lường các nét tính cách				CLO4	Giải quyết vấn đề	
3. Đo lường một số chức năng tâm lý				CLO5	Dự án	
				CLO6	Dạy học hợp tác	
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4+5	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Thiết kế 01 báo cáo tiểu luận	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Vĩnh - Trịnh Hữu Lộc (2010), “ <i>Giáo trình Đo lường thể thao</i> ”, Đại học Sư phạm TĐTT T.P. Hồ Chí Minh. NXB TĐTT.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Vĩnh - Huỳnh Trọng Khải (2008), “ <i>Thống kê học trong TĐTT</i> ”, NXB TĐTT Tp.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đỗ Vĩnh – Nguyễn Anh Tuấn (2007), “ <i>Giáo trình lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học trong TĐTT</i> ”, NXB TĐTT Tp.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: nqvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Đỗ Vĩnh

- Số điện thoại: 0903766535
- Email: dvinh@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDTT TP.HCM

9.3. Giảng viên 3: TS. Phạm Việt Thanh

- Email: pvthanh@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0932992252
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

16. Chuyên sâu Quản lý thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chuyên sâu Quản lý thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Nâng cao kiến thức có tính bản chất về khoa học quản lý, tổ chức bộ máy, cán bộ TDTT, công tác kế hoạch hóa, các lĩnh vực hoạt động, công tác xã hội hóa TDTT, khoa học quản lý và tư duy phát triển TDTT... Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.

3. Tổng quan về học phần

Môn học nhằm nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức về công tác quản lý, mô hình quản lý và các tiêu chí quản lý trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT, phục vụ cho việc thực hiện luận văn tốt nghiệp. Các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT. Vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trong nhà trường các cấp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng tốt các đặc điểm chung Quản lý học TDTT, hệ thống tổ chức và quản lý TDTT ở Việt Nam.	PLO2	4
CLO2	Vận dụng tốt các nguyên tắc và các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về TDTT.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn được các khái niệm và các quan điểm đánh giá trình độ tập luyện theo từng đối tượng;	PLO4	5
CLO4	Phân tích được các hình thức đào tạo vận động viên có hệ thống và yếu tố tuyển chọn - huấn luyện có hiệu quả trong công tác giáo dục TDTT ở các trường học.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Sáng tạo trong học tập và có khả năng xây dựng được các tiêu chuẩn su phạm đánh giá trình độ tập luyện của	PLO7	5

	vận động viên.		
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Cơ sở lý thuyết quản lý và khoa học quản lý 1. Các khái niệm cơ bản và Cơ sở lý luận của quản lý TDTT. 2. Các chức năng quản lý. 3. Đặc tính cơ bản của quản lý TDTT	3		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan và phân nhóm thảo luận, thuyết trình các nội dung về cơ sở giáo dục quản lý thể thao.
Chương 2: Những vấn đề cơ bản của quản lý thể thao 1. Khái niệm về quản lý TDTT. 2. Kết cấu quản lý TDTT. 3. Mục tiêu quản lý TDTT. 4. Phương pháp quản lý TDTT. 5. Luật TDTT.	3		6	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án, làm việc nhóm. Dạy học hợp tác	- Học viên nghiên cứu các khái niệm và quan điểm cơ bản của quản lý và phương pháp quản lý TDTT.
Chương 3: Quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy – cán bộ thể dục thể thao 1. Khái niệm chung. 2. Hoạt động quản lý TDTT. 3. Hoạt động phân tích trong quản lý 4. Đào tạo nguồn nhân lực.	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Nghiên cứu các khái niệm và hoạt động quản lý TDTT. - Phân tích, đánh giá trong quản lý TDTT và công tác đào tạo nguồn nhân lực.
Chương 4: Kế hoạch quản lý nhà nước và Quản lý các lĩnh vực hoạt động TDTT 1. Bản chất lập kế hoạch. 2. Vai trò, vị trí, nội dung của công tác kế hoạch hóa TDTT. 3. Quản lý nhà nước về TDTT quần chúng. 4. Quản lý nhà nước về TDTT thành tích cao. 5. Quản lý nhà nước về TDTT trường học.	6		12	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan và phân nhóm thảo luận, thuyết trình các nội dung về công tác quản lý Nhà nước và quản lý hệ thống TDTT.

6. Quản lý nhà nước về quan hệ quốc tế trong lĩnh vực TDDT.						
Chương 5: Những vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội hóa thể dục thể thao 1. Các biện pháp chủ yếu. 2. Quan điểm và định hướng chung. 3. Định hướng phát triển xã hội hóa trong lĩnh vực TDDT. 4. Các giải pháp.	6		12	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan và thảo luận các nội dung về công tác quản lý Nhà nước và thực tiễn xã hội hóa TT.
Chương 6: Khoa học lãnh đạo và công tác đổi mới nhận thức, tư duy phát triển TDDT 1. Quan hệ giữa khoa học lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo. 2. Bản chất của người lãnh đạo. 3. Cương vị, chức quyền và trách nhiệm của người lãnh đạo. 4. Tư duy phát triển Thể thao. 5. Những nguyên tắc phát triển thể thao.	6		12	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Phân nhóm thảo luận, thuyết trình các nội dung về công tác quản lý và đổi mới nhận thức tư duy phát triển TDDT.
Tổng:	30		60			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3+4	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%

		CLO 6			
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6	Thiết kế 01 báo cáo dạng tiểu luận	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	PGS.TS Phạm Đình Bẩm – Ts Nguyễn Tuấn Hiền (2008), “ <i>Quản lý TDTT</i> ”, NXB TDTT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	PGS.TS Nguyễn Thiệt Tình, (2005), “ <i>Giáo trình Quản lý TDTT</i> ”. NXB TDTT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	QĐ 66/2008/QĐ-TTg ngày 23/5/2008 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục TDTT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT/BVHTTDL-BNV ngày 6/6/2008 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: GSTS. Huỳnh Trọng Khải

- Số điện thoại: 0903766535. Email: htkhai@upes.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Sư phạm TDTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Anh Hòa

- Số điện thoại: 0918.258008, Email: tahao@dthu.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

17. Chuyên sâu Y sinh học thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chuyên sâu Y sinh học thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 45 (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên kiến thức chuyên ngành y sinh học hướng tới mục tiêu tăng cường và giữ gìn sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, đặt ra các yêu cầu cơ sở y sinh học cho công tác tuyển chọn thể thao. Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành các test y sinh cũng như kỹ năng thao tác trên các phương tiện y sinh hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.

3. Tổng quan về học phần

Môn học nhằm nâng cao khả năng vận dụng các kiến thức về Y học thể dục thể thao cho học viên chuyên ngành thể thao, là một môn khoa học thực hành với đầy đủ các nhiệm vụ, phương pháp, cơ sở lý luận và các vấn đề nghiên cứu đặc trưng của riêng mình. Đó là việc ứng dụng những kiến thức về Y sinh học để tiến hành nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe và thành tích của người tập. Bên cạnh đó, Y học thể dục thể thao còn là một bộ phận cấu thành của hệ thống phòng và điều trị bệnh lý, chấn thương và là một mắt xích không thể tách rời của hệ thống GDTC cho con người.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Học viên vận dụng các đặc điểm chung tuổi sinh học, thời kỳ dậy thì, các loại hình phát dục trưởng thành trong nghiên cứu đề tài.	PLO2	4
CLO2	Vận dụng tốt các nguyên tắc và một số phương pháp nghiên cứu tiêu chí, tiên chuẩn về hình thái, chức năng đánh giá thể chất người tập luyện TDTT, trình độ tập luyện của VĐV một số môn thể thao vào trong nghiên cứu.	PLO3	4

4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn được các hệ thống trao đổi chất và năng lực vận động nhằm áp dụng trong nghiên cứu sức bền ưa khí và yếm khí;	PLO4	5
CLO4	Phân tích được các hình thức và vai trò của di truyền trong tuyển chọn thể thao. Nghiên cứu các dạng hình thái học trong thực tiễn.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Áp dụng và nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa, điều trị và thúc đẩy quá trình hồi phục.	PLO7	5
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, có khả năng nghiên cứu độc lập trong thực tiễn.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1. Các quy luật phát dục trưởng thành của thiếu niên nhi đồng. 2. Tuổi sinh học, thời kỳ dậy thì, các loại hình phát dục trưởng thành. 3. Đặc điểm hình thái, chức năng của thiếu niên, nhi đồng, người trưởng thành, phụ nữ, người cao tuổi. 4. Một số phương pháp nghiên cứu tiêu chí, tiên chuẩn về hình thái, chức năng đánh giá thể chất người tập luyện TĐTT, trình độ tập luyện của VĐV một số môn thể thao. 5. Hình thái học thể thao. 6. Vai trò của di truyền trong tuyển chọn thể thao. 7. Các hệ thống trao đổi chất và năng lực vận động. 8. Huấn luyện sức bền ưa khí. 9. Huấn luyện sức bền yếm khí. 10. Sinh cơ học trong TĐTT.	30	15	90	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Tự nghiên cứu các tài liệu có liên quan về Sinh lý học và Y học TĐTT và phân nhóm thảo luận, thuyết trình các nội dung trong học phần.
Tổng:	30	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.

- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Bài tập nhóm và cá nhân	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	20%
7.2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Chương 1+2+3+4	Mỗi học viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	20%
7.3	Bài tiểu luận cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6	Thiết kế 01 bài tiểu luận về kiểm tra đánh giá vận động viên	60%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lưu Quang Hiệp (chủ biên) (2000) – “Y học TDTT”. NXB TDTT. Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Hữu Hưng , Vũ Chung Thủy, Nguyễn Thanh Nhân (2013), “ Kiểm tra Y học TDTT”.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lưu Quang Hiệp và cộng sự (2008) – “Sinh lý học TDTT”. NXB TDTT HN	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

4	Bùi Quang Hải (chủ biên) (2009). “ <i>Giáo trình tuyển chọn tài năng thể thao</i> ”. NXB TĐTT. Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
---	---	-------------------------------	--	---

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Vũ Việt Bảo

- Email: vuvietbao@uhs.edu.vn
- Số điện thoại: 0903886764
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TĐTT Tp.HCM

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Lưu Thiên Sương

- Số điện thoại: 0932709758
- Email: luuthiensuong@uhs.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TĐTT Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

18. Sinh lý học thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Sinh lý học thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 60 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Giúp người học có nền tảng kiến thức cơ bản về cơ chế diễn biến sinh lý của cơ thể người khi chịu sự tác động của các bài tập vận động thể chất. Đồng thời giúp người học nhận biết được tầm quan trọng của các yếu tố sinh lý khi ứng dụng vào trong thực tiễn giảng dạy và huấn luyện, góp phần duy trì và nâng cao sức khỏe, nâng cao thành tích thể thao.

3. Tổng quan về học phần

Sinh lý học thể dục thể thao là một môn học quan trọng, giúp người học hiểu được những phản ứng của cơ thể người khi tập luyện và thi đấu thể dục thể thao. Trên cơ sở đó, nhận thức đúng quy luật cơ bản các hoạt động chức năng và cấu trúc của các hệ thống cơ quan của cơ thể người, giúp hiểu rõ diễn biến sinh lý vận động của quá trình giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, đồng thời giải thích sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với sự thay đổi chức năng sinh lý cơ thể người. Từ đó, người học có thể hướng dẫn rèn luyện thể chất một cách khoa học và hiệu quả, góp phần nâng cao sức khỏe và thành tích thể thao.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Chuẩn đầu ra (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra
CLO1	Biết được những kiến thức cơ bản về cơ chế vận động của con người; những hiểu biết về cấu trúc, chức năng sinh lý của các hệ cơ quan cơ thể người trong quá trình vận động.

CLO2	Có khả năng nhận biết, đo đạc và phân tích các chỉ số sinh lý cơ bản như nhịp tim, huyết áp, tần số hô hấp.
CLO3	Có khả năng thiết kế bài tập thể lực với lượng vận động phù hợp với năng lực người tập (lứa tuổi, giới tính, trình độ tập luyện).
CLO4	Phân tích, đánh giá lượng vận động của buổi tập; Phân tích và đánh giá khả năng hồi phục của người tập.
CLO5	Có khả năng thu thập, phân tích và đánh giá các chỉ số sinh lý cơ bản, vận dụng vào trong quá trình nghiên cứu khoa học.

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết		Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
	LT	TH				
Thảo luận đề cương học phần. Bài mở đầu: Đại cương về Sinh lý học và Sinh lý học TDDT	3	6		- PP giảng dạy thuyết trình, nêu vấn đề; - SV chuẩn bị về kiến thức và thảo luận	Xem tài liệu [3]: Phần mở đầu	
Chương 1. Bản chất của vận động 1.1. Bản chất của vận động 1.2. Phân loại đơn vị vận động và đặc điểm của các loại sợi cơ 1.3. Các hình thức co cơ 1.4. Năng lượng của sự co cơ	3	6	CLO1	- PP giảng dạy thuyết trình, nêu vấn đề; - SV chuẩn bị nội dung kiến thức và thảo luận.	Xem tài liệu [1] Chương 1 tr.7; Tham khảo tài liệu [3] Chương VII tr.121	
Chương 2. Chức năng sinh lý của các hệ cơ quan 2.1. Sự nở cơ do tập luyện TDDT (Sự phì đại cơ) 2.2. Ảnh hưởng của tập luyện TDDT đến máu 2.3. Ảnh hưởng của tập luyện TDDT đến hệ tim mạch	3	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- PP giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề; - SV chuẩn bị nội dung kiến thức và thảo luận.	Xem tài liệu [1] Chương 2 tr.23 – tr.41; Tham khảo tài liệu [2] và [3]	

2.4. Ảnh hưởng của tập luyện TDDT đến hệ hô hấp 2.5. Đặc điểm tiêu hóa trong hoạt động thể lực 2.6. Ảnh hưởng của hoạt động thể lực đối với chức năng bài tiết 2.7. Sự điều nhiệt trong quá trình vận động 2.8. Trạng thái thích nghi của cơ thể trong tập luyện TDDT						
Chương 3. Cơ sở sinh lý phân loại và đặc điểm sinh lý chung của các bài tập TDDT 3.1. Cơ sở sinh lý phân loại các bài tập TDDT 3.2. Đặc điểm sinh lý của các bài tập có chu kỳ 3.3. Đặc điểm sinh lý của bài tập không có chu kỳ 3.4. Đặc điểm sinh lý của bài tập định tính 3.5. Đặc điểm sinh lý của bài tập không chuẩn 3.6. Đặc điểm sinh lý của bài tập tĩnh	3	6	CLO3 CLO4	- PP giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề; - SV chuẩn bị nội dung kiến thức và thảo luận.	Xem tài liệu [1] Chương 3 tr.48 – tr.65; Tham khảo tài liệu [2] và [3] tr.221 và tr.264	
Chương 4. Cơ sở sinh lý của quá trình hình thành kỹ năng động tác TDDT 4.1. Khái niệm và cơ sở sinh lý của sự hình thành kỹ năng động tác TDDT 4.2. Các giai đoạn hình thành kỹ năng động tác và các yếu tố ảnh hưởng 4.3. Thông tin ngược chiều đối với sự hình thành kỹ năng động tác 4.4. Điều kiện hình thành kỹ năng động tác 4.5. Ngoại suy trong kỹ năng động tác	3	6	CLO3 CLO4	- Phương pháp giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề - Sinh viên chuẩn bị về kiến thức và thảo luận	Xem tài liệu [1] Chương 4 tr.71 – tr.76; Tham khảo tài liệu [2] và [3] tr.177 và tr.219	

Chương 5. Cơ sở sinh lý của các tổ chất vận động 5.1. Đặc điểm chung của các tổ chất vận động 5.2. Cơ sở sinh lý của tổ chất mạnh 5.3. Cơ sở sinh lý của tổ chất nhanh 5.4. Cơ sở sinh lý của tổ chất bền 5.5. Cơ sở sinh lý của tổ chất dẻo 5.6. Cơ sở sinh lý của tổ chất khéo léo 5.7. Mối quan hệ trong quá trình phát triển của các tổ chất vận động	3	6	CLO3 CLO4	- Phương pháp giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề - Sinh viên chuẩn bị về kiến thức và thảo luận	Xem tài liệu [1] Chương 5 tr.81 – tr.93; Tham khảo tài liệu [2] và [3] tr.195 và tr.233	
Chương 6. Đặc điểm sinh lý của các trình độ tập luyện 6.1. Đặc điểm sinh lý của các trình độ tập luyện trong trạng thái nghỉ 6.2. Đặc điểm sinh lý của các trình độ tập luyện khi vận động định lượng 6.3. Đặc điểm sinh lý của các trình độ tập luyện khi vận động đến mức tối đa 6.4. Đặc điểm sinh lý của trạng thái sung sức thể thao	3	6	CLO3 CLO4	- Phương pháp giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề - Sinh viên chuẩn bị về kiến thức và thảo luận	Xem tài liệu [1] Chương 6 tr.99 – tr.104; Tham khảo tài liệu [3] tr.177 và tr.257	
Chương 7. Các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDTT 7.1. Đặc điểm chung của các trạng thái cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDTT 7.2. Trạng thái trước vận động 7.3. Đặc điểm sinh lý của khởi động 7.4. Các trạng thái trong quá trình vận động:	3	6				

7.5. Các trạng thái sau khi vận động.						
Bài 8. Đặc điểm sinh lý của các lứa tuổi trong tập luyện TDTT 8.1. Các giai đoạn phát triển lứa tuổi 8.2. Đặc điểm sinh lý của cơ thể thiếu nhi và thanh niên 8.3. Cơ sở sinh lý của huấn luyện thể thao thanh thiếu niên 8.4. Đặc điểm sinh lý của người cao tuổi 8.5. Cơ sở sinh lý của tập luyện TDTT đối với người cao tuổi	3	6				
Bài 9. Đặc điểm sinh lý của phụ nữ trong tập luyện TDTT 9.1. Đặc điểm về hình thái và chức năng của cơ thể phụ nữ 9.2. Một số đặc điểm về tập luyện TDTT của phụ nữ	3	6				
Tổng	30	60				

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
HD1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Quan sát, điểm danh.	Rubric (1)	100%	20%	CLO1
HD2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra	Bài tập nhóm	Rubric (2)	100%	30%	CLO2, CLO5
HD3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối kỳ	Tự luận	Rubric (3)	100%	50%	CLO1, CLO3, CLO4

9. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tài liệu tham khảo
1	Nguyễn Hoàng Minh	Giáo trình Sinh lý học TDTT	2022	ĐHQG Tp.HCM	Thư viện	x	
2	Vũ Thị Thanh Bình	Sinh lý học TDTT	2005	ĐHSP	Thư viện		x
2	Trịnh Hùng Thanh	Sinh lý học TDTT	2004	ĐHSP	Thư viện		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Hoàng Thị Nghiệp

- Số điện thoại:
- Email: htnghep@dthu.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Vũ Việt Bảo

- Email: yuvietbao@uhs.edu.vn
- Số điện thoại: 0903886764
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDTT Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

19. Sinh cơ thể dục thể thao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Sinh cơ thể dục thể thao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 60 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh cơ học TDTT, kiến thức về hệ vận động của cơ thể người, cơ sở của việc kiểm tra sinh cơ, cơ sở sinh cơ học của các tổ chức vận động, sinh cơ học các môn thể thao. Giúp sinh viên hiểu rõ các quy luật chuyển động của cơ thể người khi thực hiện kỹ thuật động tác. Đây còn là nền tảng nghiên cứu các quy luật về lực học, hỗ trợ cho các biện pháp hồi phục và phòng ngừa chấn thương, làm cơ sở thiết kế và cải tiến dụng cụ thể thao.

3. Tổng quan về học phần

Sinh cơ học TDTT là học phần nghiên cứu các đặc điểm và khả năng vận động của con người trong hoạt động thể thao. Sinh viên nhận biết được nguyên lý hoạt động của cơ thể, để vận dụng vào quá trình huấn luyện kỹ thuật và chiến thuật trong từng môn thể thao. Ngoài ra, học phần còn giúp người học tiếp cận phương pháp nghiên cứu sinh cơ học thể dục thể thao, phân tích lực học và nguyên lý kỹ thuật động tác, góp phần phục vụ công tác dạy học và huấn luyện mang tính khoa học và hệ thống.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Chuẩn đầu ra (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra
CLO1	Nắm vững các khái niệm về sinh cơ học TDTT, kiến thức về vận động của cơ thể người.
CLO2	Hiểu biết về khả năng sinh công và các nguyên lý khi thực hiện kỹ thuật động tác trong thể thao.
CLO3	Có khả năng phân tích và vận dụng cách thức thực hiện các bài tập TDTT theo đặc điểm sinh lý vận động của cơ thể người tập.

CLO4	Nhận thức đúng vai trò của môn Sinh cơ học TDTT trong hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào trong thực tiễn giảng dạy và huấn luyện thể thao.
-------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết		Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
	LT	TH				
Giới thiệu về học phần Sinh cơ học TDTT Chương 1. Giới thiệu chung về Sinh cơ học 1. Tổng quan về sinh cơ học và sinh cơ học TDTT 2. Nhận biết quy luật chuyển động trong không gian và cách thức đo lường các đại lượng sinh cơ	3	6		- Phương pháp giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề - Sinh viên chuẩn bị về kiến thức và thảo luận		
Chương 2. Các đặc tính sinh cơ học 1. Phân tích động học các dạng chuyển động 2. Động lực học của chuyển động trong thể thao 3. Năng lượng và công 4. Các định luật bảo toàn trong chuyển động	3	6				
Chương 3. Ngoại lực trong các loại chuyển động thể thao và nguyên lý sinh cơ 1. Ngoại lực trong chuyển động 2. Cách thức tiếp nhận ngoại lực 3. Các nguyên lý sinh cơ	3	6				
Chương 4. Sinh cơ học của hệ thống cơ quan vận động 1. Bộ máy vận động của con người	6	12				

2. Tác động phối hợp các nhóm cơ – công suất cơ cơ 3. Trọng tâm cơ thể và sự cân bằng của cơ thể 4. Moment lực của cơ và cơ chế đòn bẩy cơ xương						
Chương 5. Sinh cơ học các môn thể thao 1. Sinh cơ học các môn đi bộ và chạy 2. Sinh cơ học môn bơi 3. Sinh cơ học các môn nhảy và di chuyển phức tạp	15	30				
Tổng	30	60				

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Học viên phải tham gia đủ từ 80% tiết dạy học phần.
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần.
- Tự tìm hiểu các vấn đề giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học lên lớp.
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
HĐ1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Quan sát, điểm danh.	Rubric (1)	100%	20%	
HĐ2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra	Bài tập nhóm	Rubric (2)	100%	30%	
HĐ3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối kỳ	Tự luận	Rubric (3)	100%	50%	

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng
-----	-------------	--------------	----------	--------------	-------------------	------------------

			bản		tài liệu	Tài liệu chính	Tài liệu tham khảo
1	Huỳnh Trọng Khải	Giáo trình Sinh cơ học TDDT	2023	ĐH Quốc gia Tp.HCM	Thư viện	x	
2	V.L.UTKIN	Sinh cơ học thể dục thể thao	1996	TDDT	Thư viện		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Quách Khả Quang

- Email: qkquang@dtu.edu.vn
- Số điện thoại: 0919129165
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: PGS.TS. Lưu Thiên Sương

- Số điện thoại: 0932709758
- Email: luuthiensuong@uhs.edu.vn
- Cơ quan công tác: Trường Đại học TDDT Tp.HCM

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

20. Thực tập nghề nghiệp 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Thực tập nghề nghiệp 1**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 90 (LT/ThH/TH): 00/180/120
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 90
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học viên nhận thức được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá thực trạng của trường học các cấp và các trung tâm, doanh nghiệp về TĐTT, từ đó có thể xếp hạng chất lượng các đơn vị có hoạt động về TĐTT. Học viên áp dụng kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra một bức tranh đánh giá thực tế về vị trí của trường học các cấp và các trung tâm TĐTT. Học viên xác định đúng về năng lực của bản thân và đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc tại trường học các cấp và các trung tâm TĐTT.

3. Tổng quan về học phần

Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức cơ sở trường học; Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực TĐTT.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích chính xác thực trạng và lựa chọn được giải pháp hiệu quả cho các hoạt động quản lý chuyên sâu.	PLO2	6
CLO2	Phân tích được tính khả thi của các phương án xây dựng, thiết lập được ý tưởng mô hình quản lý	PLO3	6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
	chiến lược chuyên biệt hiệu quả cho tổ chức trong môi trường chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.		
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng thành thạo kỹ năng phân tích, kỹ năng tư duy và phân biện trong tổ chức nghiên cứu cải tiến cách thức hoạt động của tổ chức.	PLO4	5
CLO4	Vận dụng kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp trong môi trường kỹ thuật, kỹ năng viết một bài báo/báo cáo.	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Xác định đúng về kiến thức, kỹ năng, năng lực của bản thân cho công việc	PLO7	3
CLO6	Xây dựng được kế hoạch tổ chức và linh hoạt thích ứng với áp lực, thử thách của công việc; Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai chiến lược của bản thân và nhóm.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Ngoài Phần mở đầu, kết luận thì nội dung báo cáo cần trình bày nội dung: Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập. Chương 2: Nêu được thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập Chương 3: Đề xuất được các giải pháp cho trường học các cấp và các trung tâm TĐTT.	0	180	120		- Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo.	- Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn cấu trúc chuyên đề. - Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu.
Tổng:	0	180	120			

5.2. Nội dung chi tiết

Báo cáo cần trình bày theo khung chi tiết như sau:

Phần 1: Mở đầu

1. Lý do thực tập
2. Mục tiêu thực tập
3. Phạm vi thực tập
4. Phương pháp tiếp cận công việc
5. Bố cục bài thực tập

Phần 2: Nội dung

Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập.

1.1. Khái quát về đơn vị thực tập: Thông tin chung về cơ sở thực tập; Quá trình hình thành và phát triển; Đặc điểm chung của đơn vị trung tâm TĐTT; Cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập; Tình hình nhân sự.

1.2. Tình hình hoạt động của cơ sở thực tập trong các năm gần đây: Quy mô phát triển; Quy mô hoạt động; Kết quả hoạt động của cơ sở thực tập. Trình bày các vấn đề trên phù hợp và liên quan đến ngành mình học (Nên chọn đơn vị gắn liền với công việc học viên đang đang làm).

Chương 2: Thực trạng công tác tổ chức quản lý và Đánh giá của cơ sở đang thực tập

2.1. Thông tin chung đơn vị: Tên công ty, địa chỉ, điện thoại, fax, email,...; Sơ đồ tổ chức đơn vị thực tập; Nhiệm vụ từng phòng chức năng của cơ sở thực tập; Quy trình phối hợp công việc giữa các phòng chức năng.

2.2. Thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập: Giới thiệu công tác quản lý tại đơn vị thực tập (Tiêu chí đánh giá công việc tại đơn vị thực tập (quản lý và nhân viên, viên chức...); Quy trình đánh giá công việc tại đơn vị thực tập.

2.3. Đánh giá cơ sở thực tập: đánh giá môi trường của cơ sở thực tập; đánh giá chiến lược, đánh giá quy mô ảnh hưởng của cơ sở thực tập đối với các hình thức hoạt động TĐTT và xác định được vị trí của cơ sở thực tập hiện tại

Chương 3: Đề xuất cho cơ sở thực tập

- 3.1. Các xu hướng, định hướng, chiến lược
- 3.2. Học viên đứng ở góc độ nhà quản lý đánh giá hoạt động chung của đơn vị thực tập
- 3.3. Đề xuất cho cơ sở thực tập chiến lược ngắn – trung và dài hạn
- 3.4. Đề xuất bài học kinh nghiệm: Nhóm bài học kinh nghiệm chung; Nhóm bài học kinh nghiệm riêng khi thực tập

Phần 3: Kết luận

Kết luận (Kết luận theo hướng tóm tắt của từng chương)

Tài liệu tham khảo

Phụ lục: Các bảng dữ liệu,...; nhật ký thực tập (có thể để chung với báo cáo và để phía sau phần phụ lục).

* Ghi chú:

- Hoàn thiện Báo cáo tốt nghiệp (lần 1).

- Hoàn thiện Báo cáo (lần cuối) và nộp cuốn, đĩa CD và file mềm, ký tên danh sách của khoa.

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Giáo dục thể chất
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài báo cáo
- Viết báo cáo

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

–Thang điểm đánh giá: 10/10

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Thực tập quản lý tại cơ sở thực tập		Suốt quá trình học/thực tập	- Học viên thực tập tại của cơ sở thực tập, tìm hiểu tài liệu, viết báo cáo theo yêu cầu của giảng viên và hướng dẫn của cơ sở thực tập.	50%
2	Báo cáo thực tập		Chủ đề cá nhân/nhóm tự chọn để thực hiện nghiên cứu.	-Làm việc độc lập và viết báo cáo cá nhân/nhóm theo quy định trình bày và viết báo cáo.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học</i> , NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
2	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), “ <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu</i> ”, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Phạm Việt Thanh

- Email: pvthanh@dtth.edu.vn

- Số điện thoại: 0932992252

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Anh Hào

- Email: tahao@dtth.edu.vn

- Số điện thoại: 0918258008

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

21. Thực tập nghề nghiệp 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tập nghề nghiệp 2 (mô hình hoạt động của cơ sở thực tập)**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết: 90 (LT/ThH/TH): 00/180/120
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 90
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần hướng đến người học phác thảo được kế hoạch hoạt động hiệu quả của cơ sở thực tập với các loại hình hoạt động khác nhau trong TDDT. Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành trong quá trình xây dựng chiến lược. Xác định đúng về kỹ năng, kiến thức và năng lực của bản thân cho công việc. Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc

3. Tổng quan về học phần

Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế đặc thù của tổ chức, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng loại hình chuyên biệt trong TDDT, mang lại hiệu quả cao vào tổ chức cơ sở mình công tác; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực TDDT.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích chính xác thực trạng và lựa chọn được giải pháp hiệu quả cho các hoạt động quản lý TDDT chuyên sâu.	PLO2	4
CLO 2	Phân tích được tính khả thi của các phương án hoạt động TDDT, phát thảo được kế hoạch hoạt động cụ thể trong thể thao với các loại hình hoạt động khác nhau của cơ sở thực tập.	PLO3	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu thống kê trong TDDT để phục vụ công việc	PLO5	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
	nghiên cứu chuyên ngành.		
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Xác định đúng về kiến thức, kỹ năng, năng lực của bản thân cho công việc	PLO7	5
CLO 5	Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai chiến lược của bản thân và nhóm.	PLO8	6

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Ngoài Phần mở đầu, kết luận thì nội dung báo cáo cần trình bày nội dung: Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập. Chương 2: Phân tích thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập Chương 3: Đề xuất giải pháp, khuyến nghị	0	180	120		- Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên. - Học viên làm việc độc lập và viết báo cáo.	- Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn cấu trúc chuyên đề - Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Tổng:	0	180	120			

5.2. Nội dung chi tiết

Báo cáo cần trình bày theo khung chi tiết như sau:

Phần 1: Mở đầu

1. Lý do thực tập
2. Mục tiêu thực tập
3. Phạm vi thực tập
4. Phương pháp tiếp cận công việc
5. Bố cục bài thực tập

Phần 2: Nội dung

Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập.

1.1. Khái quát về đơn vị thực tập: Thông tin chung cơ sở thực tập; Quá trình hình thành và phát triển; Đặc điểm chung của cơ sở thực tập; Cơ cấu tổ chức; Tình hình nhân sự...

1.2. Tình hình hoạt động chung của cơ sở thực tập trong các năm gần đây: Quy mô phát triển; Kết quả hoạt động chung của cơ sở thực tập....(Trình bày các vấn đề trên phù hợp và liên quan đến ngành mình học. Nên chọn đơn vị gắn liền với công việc học viên đang đang làm).

Chương 2: Phân tích thực trạng công tác tổ chức quản lý và Đề xuất mô hình nâng cao hoạt động TDDT mới tại đơn vị thực tập

2.1. Thông tin chung đơn vị: Tên cơ sở thực tập, địa chỉ, điện thoại, fax, email,...; Sơ đồ tổ chức đơn vị thực tập; Nhiệm vụ từng phòng chuyên môn; Quy trình phối hợp công việc giữa các phòng chuyên môn của cơ sở thực tập.

2.2. Phân tích thực trạng công tác tổ chức quản lý tại đơn vị thực tập: Giới thiệu công tác quản lý tại đơn vị thực tập. Tiêu chí đánh giá công việc tại đơn vị thực tập (quản lý và viên chức, công việc...); Quy trình đánh giá công việc tại đơn vị thực tập (nếu đơn vị chưa có quy trình này thì học viên tự xây dựng quy trình đánh giá cho quản lý và nhân viên)

2.3. Xây dựng mô hình và chiến lược phát triển mới cho đơn vị thông qua các dữ liệu thu thập và sử dụng các phần mềm xử lý số liệu để kết luận (yêu cầu dữ liệu được cập nhật)

Chương 3: Đề xuất giải pháp, khuyến nghị

3.1. Các xu hướng, định hướng, chiến lược

3.2. Học viên đứng ở góc độ nhà quản lý đánh giá hoạt động chung của đơn vị thực tập

3.3. Các cơ sở đề ra giải pháp, khuyến nghị (dựa trên thành tựu, hạn chế)

3.4. Đề xuất giải pháp, khuyến nghị: Nhóm giải pháp, khuyến nghị chung; Nhóm giải pháp, khuyến nghị riêng

Phần 3: Kết luận

Kết luận (Kết luận theo hướng tóm tắt của từng chương)

Tài liệu tham khảo

Phụ lục: Các bảng dữ liệu,...; nhật ký thực tập (có thể để chung với báo cáo và để phía sau phần phụ lục).

* Ghi chú:

- Hoàn thiện Báo cáo tốt nghiệp (lần 1).

- Hoàn thiện Báo cáo (lần cuối) và nộp cuốn, đĩa CD và file mềm, ký tên danh sách của khoa.

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành GDTC hoặc HL thể thao.
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài báo cáo.
- Viết báo cáo.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10/10

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Thực tập quản lý tại cơ sở thực tập		Suốt quá trình học/thực tập	- Học viên thực tập tại các cơ sở thực tập, tìm hiểu tài liệu, viết báo cáo theo yêu cầu của giảng viên và hướng dẫn của cơ sở thực tập.	50%
2	Báo cáo thực tập		Chủ đề cá nhân, nhóm tự chọn để thực hiện nghiên cứu.	-Làm việc độc lập và viết báo cáo cá nhân/nhóm theo quy định trình bày và viết báo cáo.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và 2</i> , NXB Hồng Đức.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), “ <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học</i> ”, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu, tái bản lần hai</i> , NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Phạm Việt Thanh

- Email: pvthanh@dthu.edu.vn

- Số điện thoại: 0932992252

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Anh Hòa

- Email: tahao@dthu.edu.vn

- Số điện thoại: 0918258008

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành

22. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 9. Tổng số tiết: 90 (LT/ThH/TH): 00/270/180
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 90
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách: Giáo dục Thể chất; Khoa Giáo dục Thể chất – SP Nghệ thuật.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Luận văn tốt nghiệp là kết quả của toàn bộ nỗ lực trong suốt thời gian học tập; là sự tập dượt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc thực hiện một đề tài. Mục tiêu chung của Luận văn tốt nghiệp là trình bày kết quả nghiên cứu (định tính, định lượng) từ công trình nghiên cứu của người học. Đồng thời giúp người học vận dụng được các kỹ năng tư duy và phân biện, kỹ năng trình bày và kỹ năng viết một bài báo (báo cáo) một nghiên cứu. Từ đó giúp người học có đam mê trong nghiên cứu khoa học và học thuật, xây dựng tính trung thực và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

3. Tổng quan về học phần

Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động TDDT đặt ra. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong GDTC-HLTT, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng và thực hiện quy trình nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng một báo cáo khoa học, thực hiện chia sẻ kết quả nghiên cứu tại các buổi sinh hoạt học thuật và bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

4. Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Ứng dụng có hiệu quả các kiến thức chuyên ngành đã học giải quyết các vấn đề nghiên cứu cụ thể trong đề tài đã được xác định theo đúng phương pháp luận.	PLO2	6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Vận dụng được đa dạng các kỹ năng (đọc, viết, phân tích, đánh giá, tổng hợp) để thực hiện có hiệu quả một nghiên cứu khoa học.	PLO4	5
CLO 3	Có khả năng thuyết trình hiệu quả. Có khả năng bảo vệ được đề cương và kết quả nghiên cứu trước các nhà khoa học.	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Nghiêm túc, học hỏi đam mê nghiên cứu khoa học và học thuật	PLO7	5
CLO 5	Trung thực và có đạo đức nghiên cứu khoa học	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Xác định vấn đề nghiên cứu 1.1. Ý tưởng, vấn đề, mục tiêu và giải quyết 1.2. Xác định vấn đề nghiên cứu	0	30	30	CLO1 CLO4 CLO5	- Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên. - Học viên làm việc độc lập và viết báo cáo	- Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn - Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Chương 2. Xây dựng đề cương nghiên cứu 2.1. Tổng kết lý thuyết 2.2. Xây dựng mô hình nghiên cứu 2.3. Xác định phương pháp nghiên cứu. Viết đề cương nghiên cứu 2.4. Đăng ký và bảo vệ đề cương	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên làm việc độc lập và viết báo cáo.	- Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn - Chủ động tiến hành nghiên cứu
Chương 3. Thu thập dữ liệu 3.1. Xác định nguồn dữ liệu	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên.	- Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.2. Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu 3.3. Thực hiện thu thập dữ liệu 3.4. Nhập liệu, lưu trữ và làm sạch dữ liệu				CLO5	- Học viên làm việc độc lập và viết báo cáo.	- Chủ động tiến hành nghiên cứu
Chương 4. Viết báo cáo nghiên cứu khoa học 4.1. Khám phá dữ liệu 4.2. Phân tích dữ liệu 4.3. Diễn giải kết quả xử lý số liệu 4.4. Viết báo cáo (có thể kết hợp với viết bài báo khoa học đăng tạp chí)	0	120	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên. - Học viên làm việc độc lập và viết báo cáo.	- Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn - Chủ động tiến hành nghiên cứu và viết báo cáo
Chương 5. Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học 5.1. Trình bày kết quả nghiên cứu tại các seminar 5.2. Bảo vệ thành công LVTN trước Hội đồng	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên. - Học viên trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu	- Học viên chuẩn bị bài báo cáo trước Hội đồng. - Học viên lắng nghe các ý kiến góp ý, trả lời câu hỏi và hoàn thiện luận văn tốt nghiệp.
Tổng:	0	270	180			

6. Yêu cầu đối với học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành GDTC hoặc HL thể thao.
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài của luận văn tốt nghiệp.
- Đăng ký và bảo vệ thành công đề cương luận văn tốt nghiệp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bảo vệ luận văn trước Hội đồng đánh giá	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Nội dung luận văn. - Mức độ hiểu biết của học viên về nội dung nghiên cứu. - Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn. - Tính ứng dụng của luận văn	Theo quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sỹ	100%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), “ <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học</i> ”, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), “ <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu, tái bản lần hai</i> ”, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Trường ĐH Đồng Tháp (2022), <i>Quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sỹ, luận án tiến sĩ</i>	https://dtsdh.dthu.edu.vn/New.aspx?id=1033	x	
4	Đinh Phi Hổ (2014), “ <i>Phương pháp nghiên cứu và viết luận văn thạc sỹ</i> ”, NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài khoa học.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Đơn vị chuyên môn

Trưởng chuyên ngành